

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

### CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 283/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2021)

**ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: . . . tháng.... năm 2021 tại:

#### 1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank)

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

Website: [www.lienvietpostbank.com.vn](http://www.lienvietpostbank.com.vn)

#### 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Ánh Vân

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84 24) 62 668 668

## **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)*

### **CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

**Tên trái phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2021

#### **Đợt 1 – Quý IV/2021**

- Trái phiếu LPB7Y202101 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2021 với tổng mệnh giá tối đa 1.500.000.000.000 VND (một nghìn năm trăm tỷ Đồng) (“**Trái Phiếu LPB7Y202101**”)
- Trái phiếu LPB10Y202102 có kỳ hạn 10 (mười) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2021 với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (“**Trái phiếu LPB10Y202102**”)

#### **Đợt 2 – Quý I/2022**

- Trái phiếu LPB7Y202103 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý I/2022 với tổng mệnh giá tối đa 1.500.000.000.000 VND (một nghìn năm trăm tỷ Đồng) (“**Trái Phiếu LPB7Y202103**”)
- Trái phiếu LPB10Y202104 có kỳ hạn 10 (mười) năm dự kiến phát hành trong Quý I/2022 với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (“**Trái Phiếu LPB10Y202104**”)

*Sau đây được gọi chung là “**Các Trái Phiếu**” và “**Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu*

**Loại trái phiếu:** không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của LienVietPostBank theo quy định hiện hành.

**Mệnh giá:** 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

**Tổng số lượng Các Trái Phiếu được chào bán:** 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu

**Tổng giá trị Các Trái Phiếu được chào bán (tính theo mệnh giá):** 4.000.000.000.000 VND (*bằng chữ: bốn nghìn tỷ Đồng*)

**Kỳ hạn Trái Phiếu:** 07 (bảy) năm và 10 (mười) năm

#### **Lãi suất:**

- Đối với Trái Phiếu kỳ hạn 07 năm, Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,9%/năm
- Đối với Trái Phiếu kỳ hạn 10 năm, Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,2%/năm.



**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Khu E6, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 39 461 600

Fax: (84 24) 39 461 601

Website: [www.kpmg.com.vn](http://www.kpmg.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)**

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**MỤC LỤC**

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	5
1.	Tổ Chức Phát Hành.....	5
2.	Tổ Chức Tư Vấn .....	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp.....	7
3.	Rủi ro về lãi suất .....	8
4.	Rủi ro về tín dụng .....	8
5.	Rủi ro về ngoại hối.....	9
6.	Rủi ro về thanh khoản .....	9
7.	Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng .....	10
8.	Rủi ro của đợt chào bán .....	10
9.	Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán.....	11
10.	Rủi ro quản trị ngân hàng.....	12
11.	Rủi ro khác.....	13
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....	17
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	18
1.	Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành .....	18
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	20
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành .....	23
4.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng .....	26



5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	35
6.	Giới thiệu về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành .....	36
7.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	37
8.	Hoạt động kinh doanh.....	41
9.	Thông tin về cổ đông lớn .....	73
10.	Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và kế toán trưởng .....	73
11.	Chính sách chi trả cổ tức.....	98
12.	Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại .....	98
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành .....	99
14.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	100
15.	Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....	100
V.	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>100</b>
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh .....	100
2.	Tình hình tài chính .....	105
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành.....	111
4.	Kết quả xếp hạng tín nhiệm .....	112
5.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận .....	113
6.	Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tiếp theo .....	117

VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	117
1.	Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán .....	117
3.	Tên Trái Phiếu.....	121
4.	Loại Trái Phiếu .....	121
5.	Mệnh giá .....	122
6.	Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán .....	122
7.	Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá .....	122
8.	Kỳ hạn Trái Phiếu .....	123
9.	Lãi Trái Phiếu .....	123
10.	Kỳ hạn trả Lãi và trả Gốc Trái Phiếu .....	126
11.	Giá chào bán .....	127
12.	Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động .....	127
13.	Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu .....	127
14.	Đại Lý Đăng Ký.....	130
15.	Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu .....	131
16.	Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn .....	132
17.	Phương thức phân phối .....	133
18.	Đăng ký mua Trái Phiếu .....	135
19.	Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu .....	137
20.	Tài Khoản Phong Toả nhận tiền mua Trái Phiếu.....	139
21.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.....	139
22.	Các loại thuế có liên quan.....	140



23.	Thông tin cam kết .....	141
24.	Các điều khoản khác .....	143
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....	146
VIII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	146
1.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu .....	146
2.	Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu .....	148
IX.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....	148
X.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ .....	149
XI.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	150
XII.	PHỤ LỤC.....	151

## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

#### **1. Tổ Chức Phát Hành**

Ông Huỳnh Ngọc Huy	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Doãn Sơn	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Gấm	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Ánh Vân	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2021 (“**Bản Cáo Bạch**”) này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

#### **2. Tổ Chức Tư Vấn**

##### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Đại diện được ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Thanh Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu số 02/2021/HĐTVTC.HS.SHS/LPB ngày 19/10/2021 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cung cấp.

### **II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

**Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.**



*Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.*

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Trong năm 2020, kinh tế Việt Nam chịu tác động mạnh mẽ bởi dịch bệnh SARS-CoV-2 có quy mô trên toàn cầu, tỷ lệ tăng trưởng GDP thấp nhất trong thập kỷ 2011 – 2020, chỉ đạt 2,91%, tuy nhiên Việt Nam vẫn thuộc nhóm nước tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới năm 2020. Kết thúc Quý III/2021, lần đầu tiên kể từ năm 2000, GDP Việt Nam giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước bởi sự tác động trực tiếp của việc giãn cách các hoạt động để phòng chống dịch bệnh.

Trong năm 2021 và 2022, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan: (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu; chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc; nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại một số khu vực; ảnh hưởng của Brexit đến sự ổn định và phát triển của Anh và EU. Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam; (ii) Xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của một số Ngân hàng Trung ương trên thế giới (Mỹ, châu Âu), dự kiến tác động đến thanh khoản và lãi suất thị trường tài chính toàn cầu, gây ảnh hưởng đến lãi suất trong nước; (iii) Các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp; và (iv) Tính phức tạp và ảnh hưởng sâu rộng của dịch bệnh SARS-CoV-2 mặc dù đã có vắc-xin phòng ngừa tiếp tục tác động tới các hoạt động giao thương, mua bán xuất nhập khẩu, hàng nông sản, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch, vận tải... do đó ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh ngân hàng nói chung và LienVietPostBank nói riêng.

Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế: (i) Thâm hụt ngân sách Nhà nước vẫn ở mức cao, nợ công gia tăng nhanh chóng, sắp chạm trần giới hạn; tái cơ cấu ngân sách Nhà nước diễn ra chậm và các khoản chi đầu tư phát triển có hiệu quả chưa cao, giảm khả năng mở rộng đầu tư phát triển; (ii)

Rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do tiếp tục phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP chỉ khoảng 30% và chậm được cải thiện; (iii) Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu: cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối, cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện, mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iv) Chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, trực tiếp tác động tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác, đồng thời chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đợt chào bán và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành. Tuy nhiên, LienVietPostBank hàng năm đều nghiên cứu, phân tích và dự báo triển vọng kinh tế vĩ mô và vi mô để đưa ra các kịch bản hoạt động Ngân hàng tương ứng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trên toàn hệ thống.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng TMCP như LienVietPostBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số đạo luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Đất đai số 45/2013/QH13; Luật Nhà ở số 65/2014/QH13; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13. Năm 2017, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD. Theo đó, Luật các TCTD năm 2010 được sửa đổi theo hướng yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn đối với lãnh đạo ngân hàng, bổ sung các quy định cho phép can thiệp sớm hơn đối với TCTD yếu kém và biện pháp cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt... Sau khi Luật các TCTD sửa đổi được ban hành, dự kiến Chính phủ và NHNN sẽ sớm ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi



nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có LienVietPostBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục có những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư Trái Phiếu liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro do luật pháp mang lại, LienVietPostBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Phòng Pháp chế của LienVietPostBank với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

### **3. Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động ảnh hưởng bất lợi và gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sổ ngân hàng) và giá trị danh mục kinh doanh (thuộc Sổ kinh doanh) của Ngân hàng. Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh.

- Đối với rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng: LienVietPostBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng bao gồm: trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần và thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu. Các công cụ này được LienVietPostBank thường xuyên đo lường và giám sát.
- Đối với rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh: LienVietPostBank thực hiện đo lường và giám sát hàng ngày với hệ thống các hạn mức như hạn mức trạng thái, hạn mức lãi lỗ...
- LienVietPostBank đã triển khai áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**Thông tư số 41**") kể từ năm 2019 (trụ cột 1 của Basel II) và dự án đánh giá mức độ đủ vốn ICAAP (trụ cột 2 của Basel II) là những bước đi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro về lãi suất nói riêng.

### **4. Rủi ro về tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với LienVietPostBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ sự bất cập trong cơ chế, chính sách của Nhà nước; môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai địch họa hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của LienVietPostBank và đòi hỏi LienVietPostBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, LienVietPostBank đã đưa ra các quy định về phân cấp mức phán quyết đối với nghiệp vụ cấp tín dụng. Theo đó, LienVietPostBank đã phân cấp cụ thể mức phán quyết cho HĐQT và TGD phê duyệt tín dụng trong thẩm quyền được giao với các điều kiện và thủ tục để đảm bảo cấp tín dụng theo đúng quy định.

Ngoài ra, LienVietPostBank thành lập Khối và Phòng, Ban theo khu vực để theo dõi chất lượng tín dụng cũng như nghiên cứu các chính sách ảnh hưởng đến công tác tín dụng của Ngân hàng. Bên cạnh đó LienVietPostBank đã áp dụng một hệ thống các chính sách, văn bản nội bộ quy định chi tiết các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng có thể phát sinh.

### **5. Rủi ro về ngoại hối**

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi LienVietPostBank có trạng thái ngoại tệ.

Để hạn chế rủi ro này, LienVietPostBank đã thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của LienVietPostBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Hạn mức trạng thái, Hạn mức giao dịch cấp cho một khách hàng, Hạn mức giao dịch viên, Hạn mức cắt lỗ, Hạn mức kỳ hạn, ... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được LienVietPostBank sử dụng linh hoạt thông qua các công cụ phái sinh như giao dịch hoán đổi, giao dịch kỳ hạn... và các công cụ khác nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của LienVietPostBank trong từng thời kỳ.

### **6. Rủi ro về thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do LienVietPostBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao để thực hiện nghĩa vụ đó.



Để hạn chế rủi ro thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, các Khối, Phòng của LienVietPostBank thường xuyên phối hợp dự báo và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu. LienVietPostBank tiếp tục tạo dựng uy tín với khách hàng gửi tiền lớn/truyền thống, đồng thời chú trọng gia tăng huy động vốn từ các khách hàng mới. Theo đó, số dư huy động vốn tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Bên cạnh đó, LienVietPostBank (i) xây dựng danh mục đầu tư với tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp; (ii) dự báo kịp thời nhu cầu rút tiền của khách hàng nhằm chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường; và (iii) tuân thủ đúng các tỷ lệ bảo đảm an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

LienVietPostBank đã xây dựng hệ thống quản lý và cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ thị trường; xây dựng các văn bản quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý rủi ro thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh khoản xảy ra. Đặc biệt, theo lộ trình, LienVietPostBank dự kiến sẽ tiếp tục triển khai Basel III, theo đó sẽ bổ sung toàn diện về phương pháp cũng như kỹ thuật đo lường và quản lý rủi ro thanh khoản hiện đại.

#### **7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng**

Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng xảy ra khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng (mất khả năng thanh toán L/C, không thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh). Khi đó LienVietPostBank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người thụ hưởng thay khách hàng. Nghĩa vụ này được hạch toán nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro từ các cam kết ngoại bảng, LienVietPostBank đã ban hành quy trình thẩm định và cấp bảo lãnh, cam kết L/C, hệ thống định hạng tín dụng và phân loại khách hàng, quy định về tỷ lệ tài sản đảm bảo/ký quỹ dựa trên mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng cũng như mức độ rủi ro của từng loại bảo lãnh. LienVietPostBank thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do LienVietPostBank định giá. Ngoài ra, Ngân hàng còn đưa ra các cam kết dưới dạng cam kết giao dịch hoán đổi lãi suất, cam kết mua bán giấy tờ có giá và các cam kết khác.

#### **8. Rủi ro của đợt chào bán**

Trong đợt phát hành Trái Phiếu ra công chúng lần này, LienVietPostbank không có đơn vị bảo lãnh phát hành Trái Phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp không bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết



số lượng Trái Phiếu đã đăng ký, LienVietPostbank sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu được sử dụng để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động và vay vốn trung, dài hạn của khách hàng. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

## **9. Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán**

*Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm*

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm và trong mọi trường hợp, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành.

Do đó, trong trường hợp LienVietPostBank phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của LienVietPostBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm của LienVietPostBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà LienVietPostBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Trái Phiếu chỉ được LienVietPostBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và
- LienVietPostBank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính đó của LienVietPostBank bị lỗ.

*Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp*

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của LienVietPostBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

### *Phát hành thêm chứng khoán*

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm LienVietPostBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

### *Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế*

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu LienVietPostBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân Hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

### *Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu*

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi, thay đổi định kỳ 12 tháng một lần theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Các Trái Phiếu.

### *Bảo hiểm tiền gửi*

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

## **10. Rủi ro quản trị ngân hàng**



Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Để giảm thiểu rủi ro, LienVietPostBank luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị nội bộ, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đồng thời, LienVietPostBank luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công khai, minh bạch và công bố thông tin định kỳ, bất thường về quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán.

## **11. Rủi ro khác**

### *Rủi ro tập trung*

Rủi ro tập trung là rủi ro do hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, LienVietPostBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm phân tán rủi ro. Theo đó, cơ cấu các ngành nghề lĩnh vực trong nền kinh tế luôn được Ngân hàng chú trọng và phân bổ. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thiết lập hạn mức rủi ro tập trung tín dụng theo khách hàng, khách hàng và người có liên quan/ ngành/ lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của NHNN và quy định nội bộ của LienVietPostBank; đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

### *Rủi ro hoạt động*

Rủi ro hoạt động (RRHD) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với LienVietPostBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý). RRHD không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược.



Tại LienVietPostBank, công tác quản lý RRHĐ đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC); Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs). Đặc biệt phần mềm quản lý RRHĐ vận hành hiệu quả và liên tục cải tiến giúp nâng cao chất lượng quản lý RRHĐ tại Ngân hàng.

Năm 2020, LienVietPostBank đẩy mạnh và tăng cường công tác xây dựng văn hóa phòng ngừa RRHĐ với các khóa đào tạo/cảnh báo RRHĐ liên tục được thực hiện. Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên đảm bảo tinh giản, tránh mâu thuẫn chồng chéo, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Các chốt kiểm soát về RRHĐ được thiết lập ở nhiều cấp độ (giao dịch, sản phẩm, ĐVKD...), nguyên tắc kiểm soát hai tay tiếp tục được phát huy.

Cảnh báo sớm RRHĐ được thực hiện thường xuyên và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, Loss Data Collection). Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hệ thống ngân hàng trong năm qua (gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ,...) được tăng cường rà soát, cảnh báo kịp thời góp phần đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.

Năm 2020 đánh dấu bước tiến quan trọng của LienVietPostBank trong việc triển khai thành công Dự án bảo hiểm gian lận nhằm bảo vệ LienVietPostBank trước các tổn thất lớn phát sinh từ rủi ro gian lận đồng thời nâng cao năng lực, uy tín của LienVietPostBank đối với khách hàng, các cổ đông và đối tác. Trong năm 2021, LienVietPostBank tiếp tục nghiên cứu triển khai đầu tư mua Bảo hiểm an ninh mạng và Bảo hiểm trách nhiệm người điều hành nhằm đồng bộ và bao phủ phạm vi bảo hiểm giúp bảo vệ LienVietPostBank tốt hơn trước các tổn thất lớn phát sinh từ RRHĐ.

Năm 2021, việc triển khai đồng bộ công tác quản lý kinh doanh liên tục cho các đơn vị từ Hội sở đến các ĐVKD góp phần tích cực trong việc duy trì tính liên tục của hoạt động kinh doanh đặc biệt là trong điều kiện dịch bệnh Covid 19 bùng phát. Đối phó với các diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Phương án duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCP) được thiết lập đã phát huy hiệu quả. BCP được kích hoạt cho phép Ngân hàng luôn trong trạng thái sẵn sàng ở nhiều cấp độ/tình huống (i) Cách ly một số cán bộ; (ii) Cách ly nhiều cán bộ; (iii) Trường hợp điểm hoạt động/giao dịch của Ngân hàng nằm trong khu phố bị cách ly; và (iv) Trường hợp phải cách ly trên diện rộng toàn bộ, một và/hoặc một vài Tỉnh/Thành phố.

Bên cạnh đó, dự án Đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin đã hoàn thành giai đoạn đánh giá, kiểm thử bảo mật an toàn hệ thống góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng nhằm ứng phó với rủi ro công nghệ thông tin đang trở thành điểm nóng trong hoạt động của

ngành ngân hàng năm 2020, đặc biệt là trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số như hiện nay.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của các yếu tố thị trường như lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường.

LienVietPostBank thực hiện việc kiểm soát rủi ro thị trường trên nguyên tắc độc lập giữa đơn vị thực hiện giao dịch và đơn vị kiểm soát rủi ro. Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro và xây dựng các kịch bản kiểm thử được thực hiện thường xuyên, liên tục. Hệ thống các hạn mức rủi ro thị trường liên tục được rà soát, điều chỉnh hoặc thiết lập các hạn mức mới đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

#### *Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)*

Hệ thống CNTT tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc LienVietPostBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại LienVietPostBank được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, Ngân hàng đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại LienVietPostBank để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng, phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của LienVietPostBank.

Với mục tiêu “An toàn – Chính xác – Hiệu quả”, Ngân hàng luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và công nghệ. Nghiên cứu xây dựng chuẩn hóa và triển khai nhiều quy định, quy trình đồng bộ đảm bảo 100% dịch vụ được thực hiện an toàn, chính xác và kịp thời, qua đó ngày càng củng cố, nâng cao uy tín của LienVietPostBank với khách hàng.



- **Xây dựng công hỗ trợ một cửa IT Support:** mục đích của Công hỗ trợ kỹ thuật là đơn giản hoá và tạo ra sự chủ động, phối hợp tối đa trong công tác xử lý các vấn đề phát sinh phức tạp hoặc các sự cố có mức độ ảnh hưởng lớn đến người dùng trong quá trình chuyển giao và vận hành các sản phẩm, dịch vụ công nghệ. Khối Công nghệ Thông tin đang từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt mọi yêu cầu của Ngân hàng.
- **Kiến trúc hệ thống & Hiện đại hóa Ngân hàng:** hệ thống hạ tầng mạng truyền dẫn đã được triển khai các kênh thuê riêng, đảm bảo dự phòng nhằm đáp ứng mức độ sẵn sàng cao. Các điểm giao dịch đều được đảm bảo kết nối 2 kênh từ 2 nhà cung cấp khác nhau. Với nguồn lực tài nguyên máy chủ và hệ thống lưu trữ, LienVietPostBank đã có những đầu tư hiệu quả trong năm 2020, đảm bảo đủ tài nguyên cho các ứng dụng/dịch vụ hiện hữu cũng như các dự án trong năm 2021. Bên cạnh đó, một số dự án mới đã được triển khai và hoạt động hiệu quả như ứng dụng Điều chuyển vốn FTP và hệ thống Báo cáo Quản trị BI. Các ứng dụng/dịch vụ này đều góp phần nâng cao nền tảng công nghệ của Ngân hàng.
- **Bảo mật và an ninh thông tin:** trong tình hình thực tế ngày càng gia tăng các mối đe dọa từ những cuộc tấn công mạng nhằm vào các tổ chức, đặc biệt là các dịch vụ ngân hàng như các kênh giao dịch trực tuyến, Khối Công nghệ Thông tin đã rất tích cực và hiệu quả trong công việc đào tạo nguồn nhân lực, cũng như triển khai một số dự án nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống bảo mật thông tin như hệ thống tường lửa thế hệ mới, các giải pháp giám sát tài khoản đặc quyền. Ngoài ra, Phòng An ninh thông tin cũng đã xây dựng bộ quy chế về An Toàn Bảo Mật thông tin, đáp ứng các quy định của NHNN.

#### *Rủi ro sự kiện bất khả kháng*

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank.

#### *Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam*

##### *Thuế tại Việt Nam*

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của LienVietPostBank có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank.

##### *Hạn chế chuyển tài sản về nước*

Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu



sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam).

**DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT.**

### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- **“LienVietPostBank”, “Tổ Chức Phát Hành”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng Bưu điện Liên Việt”:** Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
- **“ĐHĐCĐ”:** Đại hội đồng Cổ đông
- **“HĐQT”:** Hội đồng Quản trị
- **“HĐTV”:** Hội đồng Thành viên
- **“BKS”:** Ban Kiểm soát
- **“BCTC”:** Báo cáo tài chính
- **“CASA”:** Tiền gửi không kỳ hạn
- **“CAR”:** Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- **“CCCD”:** Căn cước công dân
- **“CMND”:** Chứng minh nhân dân
- **“CNTT”:** Công nghệ Thông tin
- **“ĐVKD”:** Đơn vị Kinh doanh
- **“LNTT”:** Lợi nhuận trước thuế
- **“LNST”:** Lợi nhuận sau thuế
- **“FTP”:** Hệ thống điều chuyển vốn nội bộ
- **“NHNN”:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- **“NHTM”:** Ngân hàng thương mại
- **“NIM”:** Biên lợi nhuận ròng
- **“NPL”:** Tỷ lệ nợ xấu
- **“TCTD”:** Tổ chức tín dụng
- **“TGD”:** Tổng Giám đốc
- **“TMCP”:** Thương mại Cổ phần
- **“TNHH”:** Trách nhiệm hữu hạn
- **“TTS”:** Tổng Tài sản
- **“USD”:** Đồng đô la Mỹ
- **“UBCKNN”:** Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- **“VND”:** Đồng Việt Nam;
- **“VSD”:** Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

- “PGDBĐ”: Phòng Giao dịch Bưu điện
- “Vốn CSH”: Vốn Chủ sở hữu
- “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “PGD”: Phòng Giao dịch

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành**

**Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

**Tên viết tắt:** LienVietPostBank

**Tên viết bằng tiếng nước ngoài:** Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank

**Mã cổ phiếu:** LPB

**Sàn niêm yết cổ phiếu:** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



**LienVietPostBank**  
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

**Logo:**

**Vốn điều lệ:** 12.035.904.740.000 VND

**Trụ sở chính:** Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại:** (84 24) 62 668 668

**Fax:** (84 24) 62 669 669

**Website:** [www.lienvietpostbank.com.vn](http://www.lienvietpostbank.com.vn)

**Mã số thuế:** [6300048638](http://6300048638)

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

**Các lĩnh vực hoạt động:**

- **Huy động vốn:**

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các TCTD khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Vay vốn của các TCTD khác hoạt động tại Việt Nam và của TCTD nước ngoài.
- Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.
- **Hoạt động tín dụng:**

Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu/tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.
- **Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:**
  - Cung ứng các phương tiện thanh toán.
  - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.
  - Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.
  - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.
  - Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.
  - Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.
  - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước.
- **Các hoạt động khác:**
  - Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
  - Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.
  - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có, góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.



- Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.
- Thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
- Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tiền thân là Ngân hàng TMCP Liên Việt được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN (“Giấy phép”) do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 28/03/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008. Thời gian hoạt động theo Giấy phép là 99 năm kể từ ngày cấp.

Sau hơn 13 năm hoạt động, LienVietPostBank đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP tầm trung ở Việt Nam với vốn điều lệ đạt gần 12.036 tỷ Đồng. Tại ngày 30/09/2021, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 480 Phòng Giao dịch, 613 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 10.540 người.

### Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2010</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>❑ Thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt.</li><li>❑ Khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.</li><li>❑ Trở thành công ty đại chúng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❑ Tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ Đồng lên 3.650 tỷ Đồng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❑ Hợp tác cùng Công ty Cổ phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang.</li></ul>

**Năm 2011**

- ❑ Tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ Đồng lên 6.460 tỷ Đồng.
- ❑ Khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt.
- ❑ Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank).
- ❑ Xếp thứ 87 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trên bảng xếp hạng VNR 500.

**Năm 2012**

- ❑ Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
- ❑ Xếp thứ 39 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

**Năm 2013**

- ❑ Nhận Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2012 do Ban Biên tập và cộng đồng độc giả của Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
- ❑ Đạt danh hiệu Thương vụ M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2013 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Vietnam phối hợp tổ chức.
- ❑ Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) và LienVietPostBank.
- ❑ Nhận giải thưởng “Chứng chỉ xuất sắc trong xử lý điện thanh toán theo chuẩn quốc tế STP năm 2013” do Ngân hàng Wells Fargo N.A trao tặng.

**Năm 2014**

- ❑ Đầu tư, góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Việt Lào với giá trị góp vốn 300 tỷ Đồng.
- ❑ Được Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 02 giải thưởng “Ngân hàng Trách nhiệm Xã hội tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng Tiết kiệm tốt nhất Việt Nam”.

**Năm 2015**

- ❑ Nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 lần thứ 11 với chủ đề Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh” do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
- ❑ Đổi trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Năm 2016**

- ❑ Nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011-2015.
- ❑ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam cam kết dành trên 11.000 tỷ Đồng để phát triển macc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.



**Năm 2017**

- ❑ Chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Ngân hàng và hơn 1.000 Phòng Giao dịch Bưu điện trên toàn quốc.
- ❑ Nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.
- ❑ Được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 Đồng/cổ phiếu.
- ❑ Là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA. Đồng thời, Ví Việt cũng nhận được giải Sao Khuê - TOP

**Năm 2018**

- ❑ Lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
- ❑ Chỉ số tín nhiệm tiền gửi, nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn được nâng lên 1 bậc, từ B2 lên B1. Triển vọng đối với xếp hạng tín nhiệm tiền gửi bằng nội tệ và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ chuyển từ "tích cực" sang "ổn định".

**Năm 2019**

- ❑ Chính thức được NHNN chấp thuận tuân thủ sớm Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn.

- ❑ Chính thức trở thành ngân hàng thương mại cổ phần có mạng lưới lớn nhất với Chi nhánh ở 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và hơn 10.000 điểm giao dịch trên mạng lưới bưu điện đến tận cấp huyện, xã.
- ❑ Đồi trụ sở chính tới Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

10 Sản phẩm ứng dụng công nghệ xuất sắc nhất Việt Nam 2017 và là Sản phẩm duy nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng.

**Năm 2020**

- Gần 977 triệu cổ phiếu LPB được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu LPB là 11.800 Đồng/cổ phiếu, tương ứng giá trị vốn hóa khi chào sàn đạt hơn 11.500 tỷ Đồng.

**Năm 2021**

- Tăng vốn điều lệ lên hơn 12.036 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức năm 2020 cho các cổ đông hiện hữu.

**3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành**

Cơ cấu tổ chức của LienVietPostBank bao gồm 15 Khối và Trung tâm chức năng, cụ thể:

- Khối Ngân hàng Số
- Khối Khách hàng Chiến lược
- Khối Nguồn vốn
- Trung tâm Kinh doanh Bảo hiểm
- Khối Giám sát Kinh doanh và Xử lý Nợ
- Khối Sản phẩm
- Khối Ngân hàng Bưu điện
- Khối Thẩm định
- Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro
- Khối Thanh toán
- Khối Quản lý Nguồn Nhân lực
- Khối Tài chính
- Khối Công nghệ Thông tin
- Khối Văn Phòng
- Khối Kiểm toán nội bộ

Các Khối/Trung tâm thuộc sự điều hành của Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối/Trung tâm. Mỗi Khối/Trung tâm chức năng được chia làm nhiều Phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của



## **BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021**

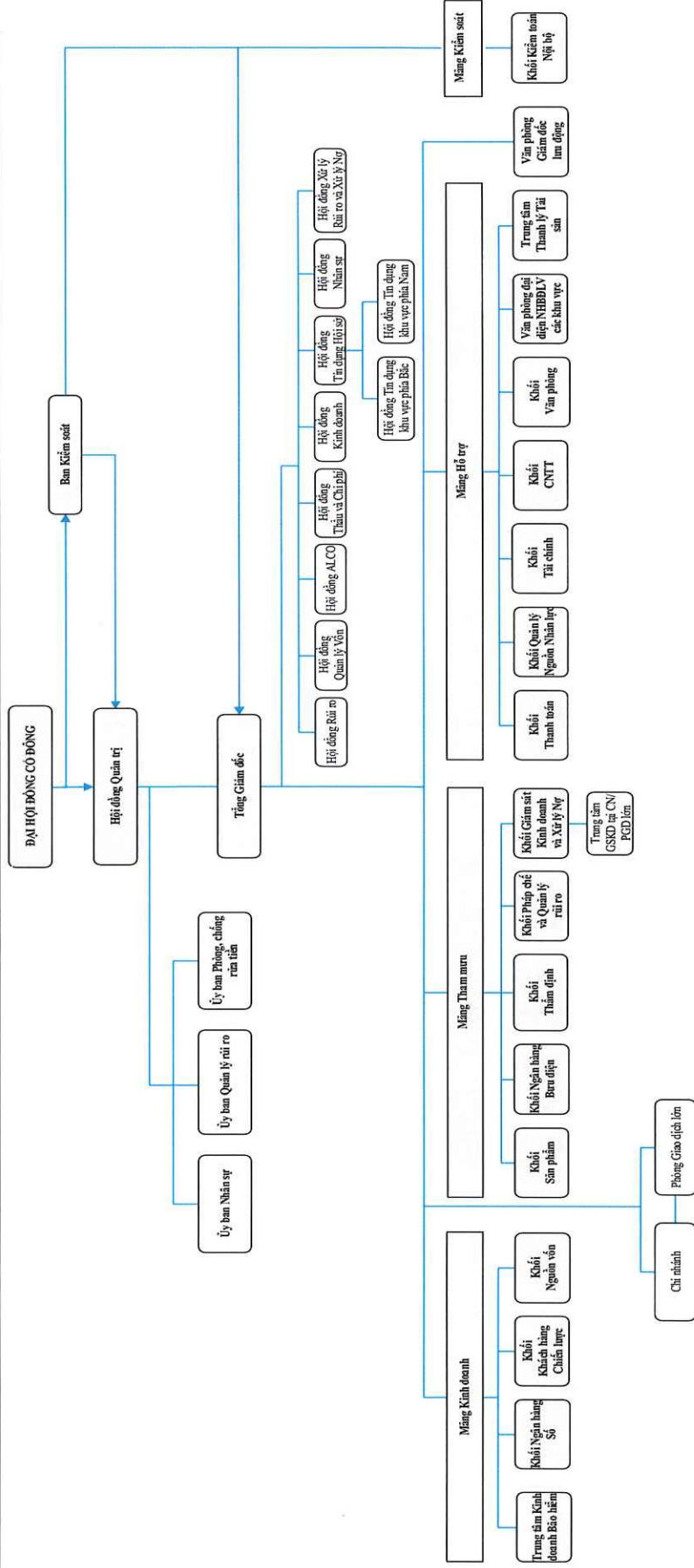


Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ khách hàng. Giữa các Khối/Trung tâm có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban TGD và họp giao ban toàn hệ thống.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của LienVietPostBank

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

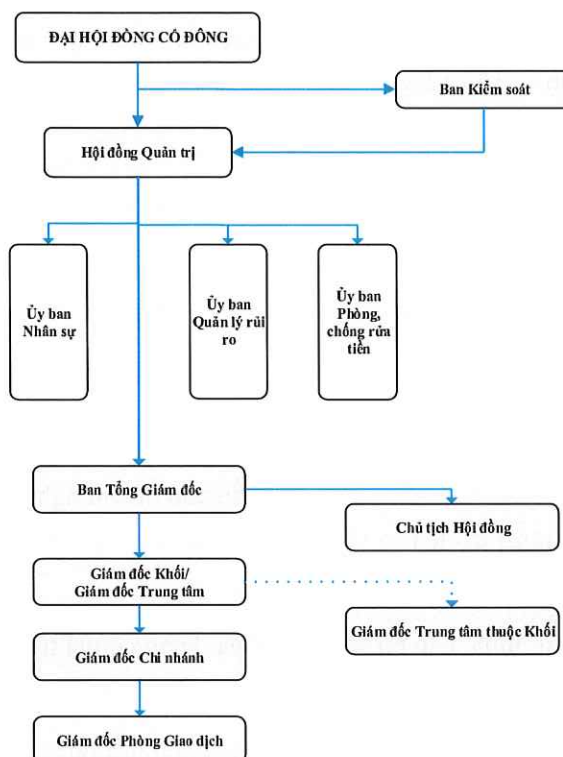




4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của LienVietPostBank

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



▪ Đại Hội Đồng Cổ Đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;

- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
  - Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
  - Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
  - Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
  - Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
  - Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
  - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
  - Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
  - Quyết định thành lập Công ty con;
  - Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc; cổ đông lớn; người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
  - Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
  - Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
  - Chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
- **Hội Đồng Quản Trị**



HDQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HDQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của Ngân hàng;
- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định hoặc quyết định trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị điều hành của Ngân hàng bao gồm cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trụ sở chính, bộ phận Kiểm toán nội bộ, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp;
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quy định về tổ chức của HDQT trước khi ban hành;
- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban thuộc HDQT, Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Thư ký HDQT, Giám đốc Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ về vấn đề nhân sự do HDQT ban hành;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác;
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng từ 10% (mười phần trăm) trở lên cho đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 59 của Luật các TCTD năm 2010;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định của Luật các TCTD, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Ngân hàng;

- Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền;
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các Ủy ban, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của các đơn vị và cá nhân này;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng;
- Xem xét, phê duyệt Báo cáo thường niên;
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định phương án phát hành trái phiếu trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền của Ngân hàng trừ trường hợp giá chào bán đã được ấn định trong Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng theo quy định của pháp luật;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;



- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trên cơ sở được ĐHĐCĐ chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT thực hiện;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- HĐQT sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

▪ **Ban Kiểm Soát**

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có trách nhiệm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Khối Kiểm toán Nội bộ;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại Khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;

- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC của Ngân hàng;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản khác của Ngân hàng.

▪ **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 14 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối/Trung tâm nghiệp vụ và các khu vực của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LienVietPostBank. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng;
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;



- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT;
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Cán bộ nhân viên của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và BKS;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng;
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
- **Các Ủy ban:** Tham mưu và giúp việc cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
- **Các Hội đồng:** Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các vấn đề do từng Hội đồng phụ trách.
- **Khối Công nghệ Thông tin:**
  - Tham mưu, nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển CNTT; quản lý và vận hành hệ thống CNTT của Ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trong toàn hệ thống Ngân hàng.
- **Khối Giám sát Kinh doanh và Xử lý Nợ:**

Tham mưu, giúp việc cho cấp có thẩm quyền về các vấn đề:

  - Quản trị nợ và xử lý các khoản nợ cần xử lý trên toàn hệ thống;
  - Kiểm soát, phê duyệt giải ngân, giám sát tín dụng, giám sát phi tín dụng;
  - Thúc đẩy triển khai các chỉ đạo điều hành kinh doanh, phát triển dịch vụ tại ĐVKD thông qua các Trung tâm Giám sát Kinh doanh.
- **Khối khách hàng Chiến lược:**
  - Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, các Ủy ban và TGD/Hội đồng trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đối tượng là cơ quan quản lý Nhà nước, các khách hàng chiến lược. Xây dựng kế hoạch chiến lược và triển khai công tác kinh doanh đối với các khách hàng chiến lược trên toàn hệ thống.
- **Khối Kiểm toán Nội bộ:**

- Kiểm tra, đánh giá và xác nhận mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tư vấn các giải pháp, biện pháp khắc phục sai sót, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- **Khối Nguồn vốn:**
  - Chịu trách nhiệm quản lý tập trung nguồn vốn và ngoại tệ trên toàn hệ thống.
  - Triển khai kinh doanh trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối.
- **Khối Ngân hàng Bưu điện:**
  - Tổ chức, triển khai các hoạt động hợp tác với VNPost.
  - Thiết kế, xây dựng và triển khai các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng trên kênh PGDBĐ.
  - Phát triển mạng lưới, quản lý công tác xây dựng cơ bản hệ thống PGDBĐ.
- **Khối Ngân hàng Số:**
  - Nghiên cứu, phát triển sản phẩm Thẻ và Ngân hàng Số.
  - Xây dựng chiến lược, kế hoạch và triển khai kinh doanh các sản phẩm Thẻ, Ngân hàng Số trên toàn hệ thống.
- **Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro:**
  - Tham mưu giúp việc cho cấp có thẩm quyền và tư vấn cho các đơn vị trong công tác áp dụng và thực thi pháp luật trong toàn hệ thống.
  - Nghiên cứu, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý rủi ro.
  - Nghiên cứu, xây dựng và vận hành hệ thống giám sát tuân thủ về phòng, chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố và triển khai tuân thủ FATCA.
- **Khối Quản lý Nguồn Nhân lực:**
  - Quản trị và phát triển nhân sự.
  - Nghiên cứu, xây dựng chính sách, vận hành chỉ tiêu hiệu quả làm việc cá nhân và lương kinh doanh.
  - Xây dựng chiến lược, chính sách và vận hành công tác đào tạo.
- **Khối Sản phẩm:**



- Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng các cơ chế, chính sách quy trình liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên hệ thống Ngân hàng.
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác triển khai, thúc đẩy kinh doanh các sản phẩm dịch vụ do Khối Sản phẩm xây dựng hoặc đối tác bên ngoài phối hợp xây dựng.
- Quản lý công tác chất lượng, dịch vụ của lực lượng bán hàng và tại quầy.
- **Khối Thanh toán:**
  - Tham mưu giúp việc cho cấp có thẩm quyền trong việc quản lý điều hành các hoạt động thanh toán trong nước và nước ngoài tại Ngân hàng.
  - Nghiên cứu, phát triển và triển khai các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong Ngân hàng.
- **Khối Thẩm định:**
  - Tham mưu, tư vấn, giúp việc cho cấp có thẩm quyền trong việc quản lý, điều hành hoạt động thẩm định tín dụng, tái thẩm định các khoản cấp tín dụng thuộc phạm vi của Khối Thẩm định; Thẩm định, đánh giá các định chế tài chính trong nước và nước ngoài; Thẩm định giá tài sản bảo đảm và các tài sản khác.
- **Khối Tài chính:**
  - Tham mưu, giúp việc cho cấp có thẩm quyền, tư vấn cho các đơn vị trong hệ thống trong công tác hoạch định và triển khai các kế hoạch tài chính, ngân sách; quản lý, điều hành, thực hiện nghiệp vụ về tài chính – kế toán trong hệ thống.
  - Đầu mối triển khai công tác báo cáo, thống kê của Ngân hàng.
- **Khối Văn phòng:**
  - Quản trị hành chính văn phòng, văn thư lưu trữ, bảo vệ, tạp vụ; quản lý/phát triển mạng lưới hệ thống, quản lý công tác xây dựng cơ bản.
  - Thực hiện công tác trợ lý/thư ký; truyền thông, thương hiệu, tổ chức sự kiện.
  - Xây dựng kế hoạch kinh doanh và đánh giá kết quả kinh doanh toàn Ngân hàng
  - Quản lý phần vốn góp của Ngân hàng tại các tổ chức, doanh nghiệp khác.
  - Giúp việc cho ban thường vụ, ban chấp hành Đảng bộ, phối hợp hỗ trợ tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế.
- **Trung tâm Kinh doanh Bảo hiểm:**
  - Tham mưu, đề xuất định hướng chiến lược phát triển dịch vụ bảo hiểm tại Ngân hàng.

- Đầu mối tìm kiếm, đàm phán với các công ty bảo hiểm tiềm năng về các sản phẩm hoa hồng, các loại phí...
  - Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các sản phẩm kinh doanh về bảo hiểm trên toàn hệ thống.
  - **Văn phòng Giám đốc lưu động:**
    - Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai mô hình Giám đốc lưu động nhằm tăng cường phát triển kinh doanh, kiểm soát rủi ro tại các ĐVKD trong hệ thống.
  - **Văn phòng Đại diện các khu vực:**
    - Là đầu mối tạo dựng và duy trì các mối quan hệ giữa Ngân hàng với Chi nhánh NHNN, các cơ quan quản lý Nhà nước, hiệp hội ngành nghề tại tỉnh/thành phố. Đồng thời hỗ trợ các ĐVKD trong khu vực, tạo điều kiện để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.
  - **Chi nhánh:**
    - Thực hiện kinh doanh trực tiếp.
    - Quảng bá thương hiệu của Ngân hàng, đầu mối đại diện cho Ngân hàng trong việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ giữa Ngân hàng với các đơn vị liên quan, các đối tác, tổ chức kinh tế xã hội và cơ quan quản lý Nhà nước tại địa bàn.
    - Quản lý, giám sát hoạt động của các Phòng Giao dịch và Phòng Giao dịch nâng cấp từ PGDBĐ trực thuộc Chi nhánh.
- 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

Từ năm 2019 đến thời điểm 30/09/2021, LienVietPostBank không có công ty mẹ, công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LienVietPostBank hoặc công ty mà LienVietPostBank nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

- 5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành:** Không có
- 5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành:** Không có
- 5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành:** Không có
- 5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:** Không có

**6. Giới thiệu về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành**

Ngân hàng được thành lập năm 2009 với vốn điều lệ là 3.300 tỷ VND. Trải qua 09 (chín) lần phát hành cổ phiếu thông qua các hình thức khác nhau, đến nay Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ lên 12.036 tỷ VND.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

**Bảng 1: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập**

<b>Đợt tăng năm</b>	<b>Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>	<b>Cơ quan chấp thuận</b>
2008	3.300.000.000.000	3.300.000.000.000	Thành lập	NHNN
2009	350.000.000.000	3.650.000.000.000	Chào bán ra công chứng cho cổ đông hiện hữu	NHNN, UBCKNN
2011	2.000.000.000.000	5.650.000.000.000	Chuyển đổi 2.000 tỷ Đồng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành ra công chứng năm 2010	NHNN và UBCKNN
2011	360.000.000.000	6.010.000.000.000	Sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2012	450.000.000.000	6.460.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2018	1.039.994.280.000	7.499.994.280.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	NHNN và UBCKNN
2019	1.381.446.670.000	8.881.440.950.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017;	NHNN và UBCKNN



<b>Đợt tăng năm</b>	<b>Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>	<b>Cơ quan chấp thuận</b>
			Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	
2020	888.042.240.000	9.769.483.190.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN và UBCKNN
2021	976.905.960.000	10.746.389.150.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019	NHNN và UBCKNN
2021	1.289.515.590.000	12.035.904.740.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020	NHNN và UBCKNN

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

## **7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**

### **7.1. Cổ phiếu phổ thông**

**Bảng 2: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của LienVietPostBank tại ngày 30/09/2021**

<b>STT</b>	<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ phần nắm giữ</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>57.349</b>	<b>1.160.192.729</b>	<b>96,40</b>
a	Tổ chức trong nước	94	261.733.276	21,75
b	Cá nhân trong nước	57.255	898.459.453	74,65
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>164</b>	<b>43.397.745</b>	<b>3,60</b>
a	Tổ chức nước ngoài	33	40.745.062	3,38
b	Cá nhân nước ngoài	131	2.652.683	0,22
	<b>Tổng cộng</b>	<b>57.513</b>	<b>1.203.590.474</b>	<b>100</b>

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0%

### **7.2. Cổ phiếu ưu đãi**

- Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi

**7.3. Các loại chứng khoán khác**

**7.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng**

- Số lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành: 300.000 trái phiếu
- Đặc điểm: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành.

**7.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ**

- Số lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành tại thời điểm 30/09/2021: 19.900 trái phiếu.
- Đặc điểm:
  - 500 trái phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành.
  - 19.400 trái phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền và không phải là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành.

Chi tiết như sau:

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
<b>I</b>	<b>Năm 2016</b>				
<b>Trái phiếu riêng lẻ</b>					
1	LPB162602T2	500.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
<b>II</b>	<b>Năm 2019</b>				
<b>Trái phiếu riêng lẻ</b>					
1	LPB192206	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPB192207	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPB192108	600.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2021**



					kèm theo chứng quyền
4	LPB192109	400.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPB10Y192901	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
<b>II</b>	<b>Năm 2020</b>				
<b>Trái phiếu riêng lẻ</b>					
1	LPB202307	900.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPB202211	250.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPB202212	250.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPB5Y202501	1.500.000.000.000	Cố định	05	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
<b>Trái phiếu ra công chúng</b>					
5	LPB7Y202001	1.814.280.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
6	LPB10Y202004	234.590.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
7	LPB7Y202002	435.720.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021**



					Thứ Cấp
8	LPB10Y202005	265.410.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
<b>III Năm 2021</b>					
<b>Trái phiếu riêng lẻ</b>					
1	LPBH2124001	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2123002	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2123003	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2124004	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPBH2123005	900.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2123006	500.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
7	LPBH2123007	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
8	LPBH2123008	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
9	LPBH2124009	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không



					kèm theo chứng quyền
10	LPBH2123010	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
11	LPBH2124011	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
12	LPBH2123012	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
<b>Trái phiếu ra công chứng</b>					
1	LPB7Y202003	250.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp

*Nguồn: LienVietPostBank*

## **8. Hoạt động kinh doanh**

### **8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

#### **8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ**

Với định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LienVietPostBank đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, với các sản phẩm/dịch vụ nổi bật sau:

#### **a) Sản phẩm tín dụng**

*Sản phẩm cho vay cán bộ hưu trí:*

Hướng tới khách hàng là các cán bộ hưu trí, LienVietPostBank đã xây dựng và triển khai một sản phẩm tín dụng đặc thù, khác biệt, duy nhất trên thị trường với rủi ro thấp, hiệu quả cao: cho vay hưu trí với xuất phát điểm từ việc LienVietPostBank phối hợp cùng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chi trả bảo hiểm xã hội cho các cán bộ hưu trí thông qua hệ thống PGDBĐ. Tận dụng ưu thế mạng lưới các PGDBĐ trải rộng khắp toàn quốc, LienVietPostBank đã triển khai sản phẩm cho vay đối với cán bộ hưu trí tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Trong năm 2017, sản phẩm này đã nhận được sự tin dùng từ các cán bộ hưu trí với tổng dư nợ đạt hơn 7.500 tỷ VND, đến hết 31/12/2018

tổng dư nợ đạt 9.556 tỷ VND, đến hết 31/12/2019 tổng dư nợ đạt hơn 9.890 tỷ VND và đến hết 31/12/2020, tổng dư nợ đạt 11.646 tỷ VND.

*Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp:*

Trên cơ sở phát triển nông nghiệp vẫn là định hướng chung của toàn xã hội, và với lợi thế là một ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, LienVietPostBank là một trong những ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp nông thôn với sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp dành riêng cho nhóm đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp với mức cho vay lên đến 80% tổng nhu cầu vốn, thời hạn vay linh hoạt theo chu kỳ sản xuất kinh doanh và thời gian thu hồi vốn của khách hàng, đáp ứng đa dạng nhu cầu, khả năng và đối tượng khách hàng trên các địa bàn và ngành nghề sản xuất khác nhau. Đây là một trong những sản phẩm mũi nhọn đã và đang triển khai rất tốt của LienVietPostBank trong năm 2020 và các năm vừa qua với các ngành nghề đa dạng như trồng trọt, chăn nuôi, làng nghề, sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ. LienVietPostBank duy trì thường xuyên chính sách ưu đãi lãi suất cho vay đối với các khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Năm 2020, sản phẩm tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2019 (mức tăng trưởng dư nợ sản phẩm đạt 43%).

*Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua tổ liên kết:*

Sản phẩm tập trung vào đối tượng khách hàng trong độ tuổi lao động. Sản phẩm được triển khai đồng bộ từ Hội sở Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đến các ĐVKD thông qua việc hợp tác với Hội nông dân, Hội phụ nữ các cấp, phục vụ mục đích tiêu dùng và kinh doanh, dành cho khách hàng khu vực nông thôn.

*Nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất:*

Đây là nhóm sản phẩm có tốc độ tăng trưởng tốt qua các năm vừa qua và còn tiềm năng phát triển trong các năm tiếp theo với nhu cầu về nhà ở lớn, và thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam vẫn đang tiếp tục được cải thiện.

*Sản phẩm cho vay khách hàng doanh nghiệp:*

Đối với mảng khách hàng doanh nghiệp (KHDN), LienVietPostBank triển khai đa dạng các dịch vụ đối với phân khúc KHDN bao gồm các dịch vụ tài khoản, các dịch vụ thu hộ, chi hộ, dịch vụ tiền gửi, tiền vay, phát hành bảo lãnh và các dịch vụ thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ. Các đối tượng KHDN mà LienVietPostBank hướng tới: các KHDN hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, sản xuất. Tại thời điểm 31/12/2020, tổng dư nợ cho vay KHDN của Ngân hàng đạt 100.445 tỷ VND, chiếm 56,84% tổng dư nợ cho vay toàn hàng. Hiện tại LienVietPostBank đã có một số sản phẩm dành cho KHDN có hoạt động xuất nhập khẩu mang tính cạnh tranh trên thị trường như cho vay



theo L/C xuất, cho vay theo hoạt động xuất, cho vay khách hàng ngắn hạn có hàng hóa hình thành trong tương lai và hàng hóa thế chấp tại kho.

**b) Ngân hàng số LienViet24h**

Tháng 10/2020, LienVietPostBank chính thức ra mắt siêu ứng dụng ngân hàng số LienViet24h, được nghiên cứu và phát triển trên nền tảng ngân hàng hợp kênh, tích hợp 3 trong 1 Ví Việt, Ngân hàng số và Thẻ, nhằm đem lại những trải nghiệm ngân hàng số mới mẻ, hữu ích với nền tảng công nghệ tiên tiến (như hệ thống bảo mật tuyệt đối – chứng chỉ được cấp bởi GlobalSign; xác thực tài khoản qua nhiều yếu tố như mật khẩu, SMS, sinh trắc học; định danh tài khoản điện tử với giải pháp eKYC...) và nhiều tiện ích vượt trội:

- Tính năng xác thực tài khoản bằng hình thức eKYC, giúp khách hàng dễ dàng đăng ký, sử dụng các dịch vụ ngân hàng mọi lúc mọi nơi mà không cần đến ngân hàng. Chỉ với thiết bị di động có kết nối Internet, khách hàng, dù không có tài khoản ngân hàng, cũng có thể dễ dàng tận hưởng các dịch vụ ngân hàng và dịch vụ thanh toán một cách trọn vẹn nhất ngay tại không gian ưa thích của mình 24/7 với LienViet24h của LienVietPostBank.
- LienViet24h liên kết tất cả các tài khoản và thẻ mà khách hàng đang có, giúp người dùng dễ dàng sử dụng, quản lý các nguồn tiền để thực hiện giao dịch và đồng nhất trải nghiệm trên tất cả các kênh giao dịch.
- LienViet24h có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, hỗ trợ cá nhân hóa trải nghiệm người dùng: vừa cho phép người dùng tự thiết kế giao diện hiển thị vừa có tính năng gợi ý các tiện ích, dịch vụ ưa thích tùy theo nhu cầu, sở thích, thói quen người dùng... mang lại sự thuận tiện tối đa và trải nghiệm thú vị cho khách hàng.
- LienViet24h hướng tới phát triển một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với bước đầu tiên là phát triển hệ sinh thái thanh toán không dùng tiền mặt. LienVietPostBank đã kết nối với hơn 200 đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng hầu hết nhu cầu thanh toán cơ bản của người dân Việt Nam, trên cả các kênh trực tuyến (như thanh toán điện, nước, internet, viễn thông, truyền hình, trả học phí, phí bảo hiểm, trả phí dịch vụ chung cư, thanh toán khoản vay tiêu dùng, thanh toán dịch vụ công ...) và cả tại các điểm chấp nhận thanh toán offline (thanh toán nhanh chóng, dễ dàng bằng cách quét mã QR) với mạng lưới hơn 51.000 điểm chấp nhận thanh toán tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước của chính LienVietPostBank và hệ thống điểm chấp nhận thanh toán rộng rãi của các đối tác lớn khác như VNPAY, Payoo, SmartPay. Bên cạnh đó, LienViet24h còn cung cấp các sản phẩm hướng tới phát triển tài chính vi mô như: gửi tiết kiệm online (với số tiền nhỏ nhất chỉ 100.000 Đồng/lần gửi), cho vay cầm cố sổ tiết kiệm online, cho vay từ hạn mức thẻ tín dụng, mua bảo hiểm trực tuyến ...

*Một số kết quả đạt được tại thời điểm 31/12/2020:*

- Tổng số khách hàng sử dụng Ví Việt: gần 3 triệu khách hàng (trong đó có khoảng 100.000 khách hàng đã sử dụng ứng dụng LienViet24h từ 15/10/2020 đến hết 31/12/2020).
- Tổng số điểm chấp nhận thanh toán Ví Việt/LienViet24h: 51.000 merchant.
- Tổng số lượng giao dịch phát sinh trên ứng dụng Ví Việt/LienViet24h trong năm 2020: 17,8 triệu lượt.
- Tổng giá trị giao dịch: 210.000 tỷ VND.
- Tổng số dư huy động qua Ví Việt/LienViet24h trong năm 2020: 18.000 tỷ VND.

**c) Sản phẩm khác**

Với chủ trương đẩy mạnh các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và gia tăng tỷ trọng phí dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, danh mục sản phẩm dịch vụ của LienVietPostBank được phát triển ngày càng đa dạng và phong phú:

LienVietPostBank không ngừng đẩy mạnh triển khai các sản phẩm dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cao cho khách hàng nhằm cải thiện bảng cân đối tài sản theo hướng giảm dần tỉ trọng từ thu lãi tín dụng và tăng tỉ trọng thu từ dịch vụ, tăng tỷ trọng khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ. *Danh mục các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng đa dạng từ các hình thức thu hộ, chi hộ, đến các sản phẩm quản lý dòng tiền cho các khách hàng là các Tổng Công ty, Tập đoàn lớn.* Đối tác của LienVietPostBank ngày càng được mở rộng và bao quát các nhu cầu của khách hàng như: bảo hiểm, học phí, tiền điện, tiền nước, viễn thông, các công ty tài chính cho đến các dịch vụ quản lý dòng tiền, dịch vụ thu chi hộ tiền mặt tại địa điểm chỉ định cho các Tập đoàn lớn. Cụ thể, LienVietPostBank đã phát triển các dịch vụ thu hộ cho 5 Tổng Công ty điện lực, 19 đối tác thu hộ tiền nước, 8 đối tác là các trường Đại học, 3 đối tác là các Công ty viễn thông. Bên cạnh đó, LienVietPostBank còn hợp tác với các Tổng Công ty, Tập đoàn lớn như Viettel, Mobifone, Mai Linh. Các đối tác này đều được LienVietPostBank phát triển các sản phẩm quản lý dòng tiền đặc biệt theo nhu cầu của khách hàng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Ngoài ra, LienVietPostBank còn đẩy mạnh triển khai các chương trình huy động thông qua dịch vụ như “Chương trình ủy thác thanh toán lương”, “Chương trình thu hộ học phí” ra mắt đầu năm 2020. Với các ưu đãi của chương trình thu hộ học phí, LienVietPostBank đã bước đầu tiếp cận và thu hút được các đối tượng là các trường Đại học lớn trên toàn quốc như Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội, Học Viện Tài Chính, Học Viện Phụ Nữ Việt Nam, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kiên Giang và Đại học Nha Trang. Với lợi thế về mạng lưới rộng khắp trên cả nước, LienVietPostBank sẽ có khả năng thu hút các trường Đại học/Cao đẳng/Trung cấp và các trung tâm đào tạo khác trên cả nước sử dụng dịch vụ nhằm đẩy mạnh việc thanh toán học phí qua LienVietPostBank, giảm thiểu tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt và gia tăng tỷ lệ thu phí dịch vụ tại LienVietPostBank. Bên cạnh đó, chương trình ủy thác thanh



toán lương đã góp phần thúc đẩy gia tăng mạnh mẽ số lượng khách hàng mới sử dụng các dịch vụ tại LienVietPostBank.

Trong năm 2021, LienVietPostBank tiếp tục chú trọng công tác tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác lớn nhằm cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời cũng ban hành các chương trình thi đua thúc đẩy công tác bán hàng tại các Chi nhánh/Phòng Giao dịch trên toàn quốc.

**Bảng 3: Hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank giai đoạn 2019 đến 9 tháng năm 2021 theo sản phẩm dịch vụ**

S T T	Chỉ tiêu	Doanh thu (tỷ Đồng)			Tỷ trọng doanh thu (%)			Thu nhập thuần (tỷ Đồng)			Tỷ trọng thu nhập thuần (%)		
		2019	2020	9T/2021	2019	2020	9T/2021	2019	2020	9T/2021	2019	2020	9T/2021
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	16.259	17.869	15.303	93,6	91,7	91,1	6.061	6.720	6.313	93,2	86,5	90,0
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	592	860	717	3,4	4,4	4,3	393	627	546	6,0	8,1	7,8
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	403	409	601	2,3	2,1	3,6	64	62	120	1,0	0,8	1,7
4	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	4	34	-	0,0	0,2	0,0	4	34	-	0,1	0,4	0,0
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	24	63	33	0,1	0,3	0,2	(54)	138	7	-0,8	1,8	0,1
6	Thu nhập từ hoạt động khác	91	257	151	0,5	1,3	0,9	38	190	30	0,6	2,4	0,4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.373</b>	<b>19.492</b>	<b>16.805</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>6.506</b>	<b>7.770</b>	<b>7.016</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

### 8.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa, nguồn vốn huy động hiện tại của LienVietPostBank phần lớn từ thị trường trong nước.

#### a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của LienVietPostBank. Với lợi thế về mạng lưới rộng lớn cùng với sự tin tưởng từ khách hàng, việc huy động vốn thông qua các kênh huy động, đặc biệt là qua kênh PGDBĐ đã đạt được những thành tựu nhất định. Nguồn vốn huy động của LienVietPostBank bao gồm:



- o Tiền gửi và vay NHNN
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác
- o Tiền gửi của khách hàng
- o Phát hành giấy tờ có giá
- o Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

**Bảng 4: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	287	0,16	224	0,10	182	0,08
Tiền gửi và vay các TCTD khác	17.533	9,53	14.745	6,65	18.578	8,03
Tiền gửi của khách hàng	136.847	74,38	174.526	78,71	178.842	77,34
Phát hành Giấy tờ có giá	28.156	15,30	32.251	14,54	33.641	14,55
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	1.159	0,63	0	0,00	0	0,00
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0,00	0	0,00	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>183.982</b>	<b>100</b>	<b>221.746</b>	<b>100</b>	<b>231.244</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

Tổng số dư huy động vốn cuối năm 2020 của LienVietPostBank đạt 221.746 tỷ VND, tăng 20,53% so với cuối năm 2019, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1 (Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá), chiếm trung bình 91,5% tổng nguồn vốn huy động. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam (chiếm 91% - 92% tổng nguồn vốn huy động).

Kết thúc 30/09/2021, tổng số dư huy động vốn của Ngân hàng đạt 231.244 tỷ VND, tăng 4,28% so với thời điểm 31/12/2020. Kết quả này là nỗ lực của cả hệ thống Ngân hàng trong tình hình dịch Covid tiếp tục ảnh hưởng phức tạp đến hoạt động sản xuất của toàn nền kinh tế.

**b) Huy động từ Phát hành Giấy tờ có giá**

Đối với hoạt động Phát hành Giấy tờ có giá, trong năm 2020, LienVietPostBank đã phát hành thành công 17.650 tỷ VND Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, nâng tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2020 lên hơn 32.000 tỷ VND. Trong đó, nổi bật nhất là 02 giao dịch sau:

- ❖ Giao dịch phát hành thành công 1.500 tỷ VND trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt kỳ hạn 05 năm theo hình thức phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư là các tổ chức tài chính lớn, khẳng định uy tín và vị thế của Ngân hàng trên cả thị trường tài chính quốc tế và thị trường tài chính trong nước. Việc phát hành trái phiếu với chi phí rẻ hơn và kỳ hạn dài hơn so với huy động tiền gửi thông thường đã góp phần giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng, đồng thời góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của LienVietPostBank và cải thiện cơ cấu huy động vốn của Ngân hàng theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn và đối tượng khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng các hệ số bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.
- ❖ Năm 2020, trong một thời gian rất ngắn, với vai trò tiên phong là một trong những ngân hàng TMCP đầu tiên phát hành trái phiếu tăng vốn ra công chúng, Ngân hàng đã phát hành thành công 2.750 tỷ VND trái phiếu tăng vốn cấp 2 kỳ hạn 07 năm và 10 năm. Thành công này không chỉ làm tăng quy mô vốn tự có, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) mà còn giúp LienVietPostBank đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

Với những thành tựu đã đạt được, có thể nói năm 2020 là một năm thành công đối với hoạt động phát hành Giấy tờ có giá của LienVietPostBank, tạo đà cho sự tăng trưởng của hoạt động này trong năm 2021.

Trong 09 tháng đầu năm 2021, LienVietPostBank đã phát hành thành công 15.900 tỷ VND Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi. Số dư phát hành Giấy tờ có giá đạt 33.641 tỷ VND, tăng 4,3% so với cuối năm 2020.

**c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng**

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm từ 74% đến 78% tổng nguồn vốn huy động của LienVietPostBank trong giai đoạn 2019 - 2020. Huy động tiền gửi từ khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư. Ngoài kênh huy động trực tiếp tại quầy, huy động kênh online năm 2020 cũng tăng trưởng tốt, đạt mức 70% so với năm 2019.



**Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng**

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
	<b>Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ Đồng)</b>	<b>136.847</b>	<b>174.526</b>	<b>178.842</b>
<b>1</b>	<b>Phân theo khách hàng (%)</b>			
-	Cá nhân	62,98	60,89	66,81
-	Tổ chức	37,02	39,11	33,19
<b>2</b>	<b>Phân theo kỳ hạn (%)</b>			
-	Tiền gửi không kỳ hạn	14,38	14,49	7,49
-	Tiền gửi có kỳ hạn	85,45	85,36	92,36
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,03	0,00	0,00
-	Tiền gửi ký quỹ	0,14	0,15	0,15
<b>3</b>	<b>Phân theo loại tiền (%)</b>			
-	VND	97,77	97,54	97,68
-	Ngoại tệ	2,23	2,46	2,32

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank*

Về cơ cấu, tiền gửi của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (chiếm hơn 60% tại thời điểm 31/12/2020). Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, theo đúng định hướng phát triển bán lẻ của LienVietPostBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của LienVietPostBank chiếm tỷ trọng lớn, trên 85% tổng huy động tiền gửi của khách hàng, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Kết thúc 30/09/2021, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chiếm 7,49%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 92,36% tổng tiền gửi của khách hàng.

Về loại hình tiền tệ, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ (trên 97% tổng tiền gửi của khách hàng). Tại 31/12/2020, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 170.225 tỷ VND, tăng 36.426 tỷ VND so với năm 2019 và chiếm 97,54% tổng số dư tiền gửi của khách hàng.

**Bảng 6: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
VND	133.799	170.225	174.702
Ngoại tệ	3.048	4.301	4.140
<b>Tổng</b>	<b>136.847</b>	<b>174.526</b>	<b>178.842</b>

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank*

### 8.1.3. Hoạt động tín dụng

#### a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ cho vay của LienVietPostBank tăng đều qua các năm, từ 17,89% năm 2019 đến 25,68% năm 2020 và đạt 10,88% trong 9 tháng đầu năm 2021, tương ứng với số dư lần lượt là 140.523 tỷ VND, 176.622 tỷ VND và 195.830 tỷ VND. LienVietPostBank là một trong những ngân hàng thương mại có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao nhất ngành.

*Xét về kỳ hạn các khoản vay:*

LienVietPostBank đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực, dư nợ tín dụng trung dài hạn có xu hướng chiếm tỷ trọng giảm dần và dư nợ tín dụng ngắn hạn có xu hướng chiếm tỷ trọng tăng dần. Tại ngày 31/12/2020, dư nợ cho vay trung hạn của LienVietPostBank đạt khoảng 46,19% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng. Dư nợ ngắn hạn đã tăng đáng kể trong các năm gần đây, đạt 43.149 tỷ VND tại ngày 31/12/2019 (chiếm tỷ lệ khoảng 30,70%) và tại ngày 31/12/2020 là 56.200 tỷ VND (chiếm tỷ lệ khoảng 31,82%) tương đương mức tăng 30% so với năm 2019. Dư nợ dài hạn giữ ở mức ổn định quanh ngưỡng khoảng 22% trong giai đoạn năm 2019- 2020. Với định hướng cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn như trên, LienVietPostBank đã đảm bảo khả năng thanh khoản và sự cân đối giữa nguồn vốn huy động với các hoạt động cho vay của mình.

**Bảng 7: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	43.149	30,70	56.200	31,82	66.386	33,90
2	Nợ trung hạn	65.688	46,75	81.581	46,19	84.608	43,20



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021



3	Nợ dài hạn	31.686	22,55	38.841	21,99	44.836	22,90
	<b>Tổng</b>	<b>140.523</b>	<b>100,00</b>	<b>176.622</b>	<b>100,00</b>	<b>195.830</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

Xét về đối tượng khách hàng:

Về đối tượng khách hàng, LienVietPostBank chủ trương giữ ổn định cơ cấu khách hàng, tập trung phát triển nền khách hàng bền vững, có chất lượng. Trong đó, LienVietPostBank tập trung vào các ngành sản xuất sản phẩm vật chất và tự tiêu dùng của hộ gia đình, ngành xây dựng và thương mại (bán buôn, bán lẻ). Tỷ lệ dư nợ hoạt động cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ cho vay giảm từ 10,95% tại 31/12/2018, xuống 5,68% tại 31/12/2019 và tại 31/12/2020 chỉ còn 1,98%.

Với mục tiêu phát triển bền vững, LienVietPostBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với nhiệm vụ huy động vốn đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.

**Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	5.995	4,27	9.209	5,21	12.090	6,17
2	Khai khoáng	746	0,53	396	0,22	811	0,41
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	7.791	5,54	13.874	7,86	17.137	8,75
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	5.165	3,68	4.893	2,77	4.639	2,37
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	267	0,19	574	0,31	842	0,43

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2021**



STT	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
6	Xây dựng	25.364	18,05	24.321	13,77	26.375	13,47
7	Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	13.473	9,59	26.920	15,24	39.043	19,94
8	Vận tải kho bãi	3.756	2,67	3.550	2,01	3.979	2,03
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	9.119	6,49	5.813	3,29	8.808	4,50
10	Thông tin và truyền thông	1.221	0,87	1.210	0,69	1.010	0,52
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	2.288	1,63	1.779	1,01	1.792	0,91
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	7.986	5,68	3.495	1,98	1.589	0,81
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	1.215	0,86	9.925	5,62	8.138	4,16
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	4.696	3,34	4.744	2,69	5.875	3,00
15	Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	2.623	1,87	2.801	1,59	1.563	0,80
16	Giáo dục và đào tạo	1.265	0,90	5.166	2,93	3.730	1,90
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	418	0,30	586	0,33	413	0,21
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	8.363	5,95	9.292	5,26	8.337	4,26



STT	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
19	Hoạt động dịch vụ khác	199	0,14	419	0,24	378	0,19
20	Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	38.573	27,45	47.653	26,98	49.281	25,17
21	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>140.523</b>	<b>100,00</b>	<b>176.622</b>	<b>100,00</b>	<b>195.830</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: LienVietPostBank

**b) Hoạt động bảo lãnh**

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LienVietPostBank. Tại thời điểm 31/12/2020, số dư bảo lãnh của LienVietPostBank đạt 1.487 tỷ VND

**c) Chất lượng nợ cho vay**

Về phân loại dư nợ tín dụng, LienVietPostBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LienVietPostBank. Tính đến ngày 31/12/2020, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank vẫn được duy trì ở mức an toàn, bằng 1,43% tổng dư nợ cho vay khách hàng (thuộc nhóm các TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp trong hệ thống) dù tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng ở mức 25,69%. Đây là kết quả đạt được nhờ việc chú trọng công tác thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới trong chiến lược phát triển của LienVietPostBank.

**Bảng 9: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
----------	------------	------------	------------

	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	136.970	97,48	172.778	97,82	191.362	97,72
Nợ cần chú ý	1.523	1,08	1.316	0,75	1.685	0,86
Nợ dưới tiêu chuẩn	280	0,20	405	0,23	428	0,22
Nợ nghi ngờ	324	0,23	356	0,20	974	0,50
Nợ có khả năng mất vốn	1.426	1,01	1.766	1,00	1.380	0,70
<b>Tổng cộng</b>	<b>140.523</b>	<b>100,00</b>	<b>176.622</b>	<b>100,00</b>	<b>195.830</b>	<b>100,00</b>
<b>Nợ xấu</b>	<b>2.030</b>	<b>1,44</b>	<b>2.527</b>	<b>1,43</b>	<b>2.783</b>	<b>1,42</b>

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank*

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được LienVietPostBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

**Bảng 10: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2019	678	1.042	1.721
31/12/2020	953	1.312	2.265
30/09/2021	1.284	1.449	2.733

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank*

**d) Tỷ lệ an toàn vốn**

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của LienVietPostBank tại thời điểm 31/12/2020 là 10,81%, tăng 2,46% so với thời điểm 31/12/2019 và ở mức 10,53% tại thời điểm 30/09/2021. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

**Bảng 11: Tỷ lệ an toàn vốn**



Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>Vốn tự có</b>	<b>12.145</b>	<b>17.553</b>	<b>19.870</b>
Vốn cấp 1	12.476	14.197	16.157
Vốn cấp 2	116	3.802	4.159
Các khoản phải trừ khỏi Vốn tự có	447	447	447
<b>Tổng tài sản “Có” rủi ro</b>	<b>145.468</b>	<b>162.302</b>	<b>188.629</b>
<b>Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu</b>	<b>8,35%</b>	<b>10,81%</b>	<b>10,53%</b>

Nguồn: LienVietPostBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

Tính đến ngày 31/12/2020, LienVietPostBank đã hoàn thành trước hạn, đạt tiêu chuẩn Basel II của NHNN.

#### 8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

##### a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

**Bảng 12. Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	403	409	601
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	339	347	481
<b>Lãi thuần kinh doanh ngoại hối</b>	<b>64</b>	<b>62</b>	<b>120</b>

Nguồn: LienVietPostBank

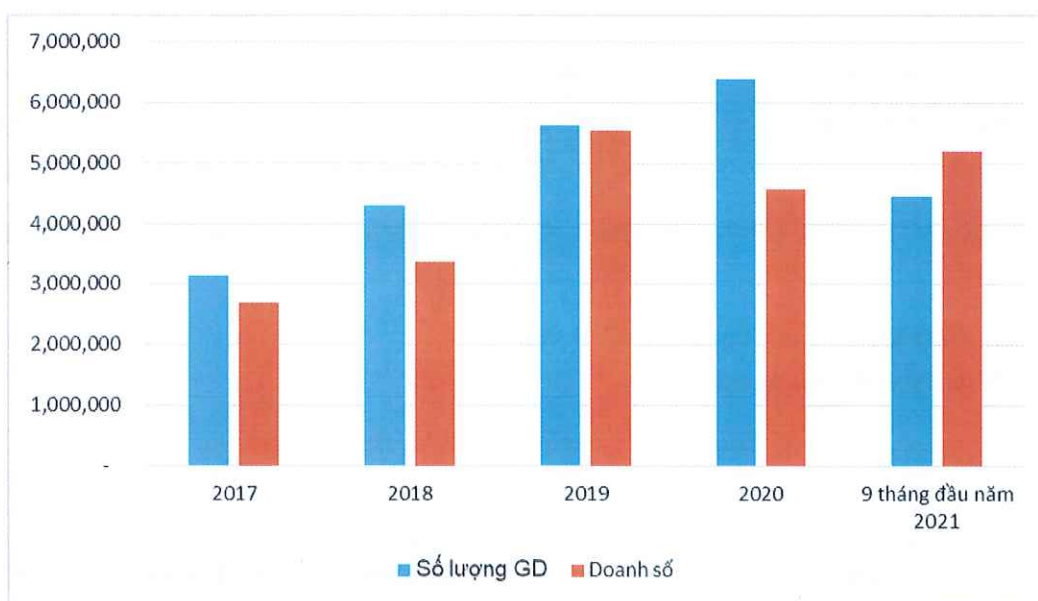
Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại hối là phục vụ nhu cầu của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Thu nhập của hoạt động kinh doanh ngoại hối của LienVietPostBank đến chủ yếu từ các công cụ tài chính phái sinh (chiếm hơn 80% doanh số) và ổn định qua các các năm. Kết thúc 30/09/2021, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt 601 tỷ VND với lãi thuần đạt 120 tỷ VND.

##### b) Hoạt động thanh toán trong nước

09 tháng đầu năm 2021 hoạt động thanh toán trong nước của LienVietPostBank vẫn đạt được kết quả khả quan trong bối cảnh tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp. Doanh số chuyển tiền vẫn tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng giao dịch đạt 4.462.227 giao dịch; doanh số đạt 5.212.585 tỷ VND, tăng trưởng ấn tượng 55% so với cùng kỳ năm 2020.

**Biểu đồ 1: Doanh số, số lượng giao dịch (GD) chuyển tiền đi trong nước**

*(Đơn vị: tỷ Đồng, giao dịch)*



LienVietPostBank không ngừng nâng cao chất lượng xử lý giao dịch, 100% giao dịch được xử lý liên tục, an toàn, nhanh chóng, chính xác. Hệ thống thanh toán cũng được cải tiến, nâng cấp về công nghệ, đường truyền, kết nối đảm bảo xử lý trên 50.000 giao dịch/ngày. Việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai quy trình phê duyệt giao dịch tự động đã rút ngắn thời gian xử lý chỉ còn 5 giây/1 giao dịch; đồng thời sự chính xác, bảo mật của giao dịch được kiểm soát nghiêm ngặt bởi hệ thống quét lọc và cảnh báo tự động. Toàn bộ khách hàng được rà soát, kiểm tra, khai báo tên trên hệ thống theo đúng quy định. Chất lượng dịch vụ tốt của Ngân hàng đã đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng và củng cố hơn nữa hình ảnh, thương hiệu của LienVietPostBank trên thị trường đầy cạnh tranh.

Bên cạnh đó, LienVietPostBank luôn chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ thanh toán tiên tiến, hiện đại, mang đến cho khách hàng nhiều trải nghiệm. 09 tháng đầu năm 2021 doanh số dịch vụ Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng tại quầy đạt 24.378 tỷ VND, tăng 21%, số lượng giao dịch đạt gần 486.000 giao dịch và bằng số lượng giao dịch so với cùng kỳ năm 2020. Cuối tháng 03/2021, LienVietPostBank chính thức triển khai Dịch vụ chuyển tiền ưu tiên. Đây là dịch vụ chuyển tiền với



tốc độ nhanh, dành cho đối tượng khách hàng ưu tiên hoặc có nhu cầu sử dụng dịch vụ chuyển tiền ưu tiên tại LienVietPostBank. Tính đến hết 30/09/2021 đã có gần 10.500 giao dịch được thực hiện với doanh số xấp xỉ 25.500 tỷ VND. Các dịch vụ thanh toán trong nước của LienVietPostBank ngày càng trở nên hoàn thiện hơn trong mắt của người tiêu dùng, đã tạo ra sự khác biệt đối với các đối thủ cạnh tranh, góp phần hỗ trợ tích cực cho các dịch vụ khác phát triển.

Từ tháng 07/2021, nhằm chung tay và chia sẻ với người dân trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài, LienVietPostBank chính thức triển khai gói Combo Siêu ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân với các gói dịch vụ từ giảm cho đến miễn phí chuyển tiền đối với khách hàng mới và khách hàng hiện hữu. Qua đó đã khuyến khích khách hàng gia tăng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, nâng cao mức độ hài lòng và sự gắn kết của khách hàng với Ngân hàng, đồng thời tăng cường tính cạnh tranh và nhận diện thương hiệu của LienVietPostBank trên thị trường.

Nhiều năm qua LienVietPostBank vinh dự thực hiện chi trả Bảo hiểm xã hội (BHXH) qua tài khoản cho các đối tượng chính sách. LienVietPostBank luôn đáp ứng nhu cầu chuyển tiền của BHXH có số lượng lớn trong những ngày đầu tháng với chất lượng xử lý giao dịch tốt nhất. Từ việc xây dựng công cụ phân luồng giao dịch thanh toán tự động, LienVietPostBank đã thực hiện xử lý giao dịch trên các kênh thanh toán một cách linh hoạt, giảm thiểu rủi ro, sai sót và tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào, gia tăng nguồn thu phí dịch vụ cho Ngân hàng. Từ tháng 10/2021, LienVietPostBank đã chung tay cùng các cơ quan BHXH trên cả nước thực hiện kịp thời việc chi trả hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid 19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động.

### **c) Hoạt động thanh toán quốc tế**

Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn và đầy thách thức với nền kinh tế toàn cầu do những ảnh hưởng nghiêm trọng và chưa có tiền lệ của dịch Covid-19, đặc biệt đối với tình hình buôn bán, giao thương, xuất nhập khẩu của các quốc gia. Trong bối cảnh đó, hoạt động thanh toán quốc tế (TTQT) của LienVietPostBank vẫn đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tổng doanh số TTQT 09 tháng đầu năm 2021 đạt 588,36 triệu USD.

Trong 09 tháng đầu năm 2021, hệ thống thanh toán quốc tế được vận hành trơn tru với tỷ lệ rủi ro và phát sinh chi phí xử lý sai sót nghiệp vụ bằng 0. Đồng thời, đội ngũ cán bộ Khối Thanh toán đã kịp thời ngăn chặn được nhiều giao dịch có dấu hiệu rửa tiền và vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

LienVietPostBank cũng đã tích cực, chủ động tìm kiếm và xây dựng quan hệ hợp tác với các công ty Fintech trong và ngoài khu vực, nhằm thiết kế những sản phẩm có tính đặc thù cao, đáp ứng nhu cầu của những bộ phận khách hàng tiềm năng. Tiêu biểu phải kể đến việc ký thỏa thuận hợp tác với

Công ty dịch vụ Mạng lưới thông minh SmartNet trong lĩnh vực nhận tiền kiều hối. Theo đó, LienVietPostBank và SmartNet đã xây dựng được quy trình xử lý giao dịch thuận tiện hơn, nhanh chóng hơn, gần như khách hàng có thể nhận tiền ngay lập tức (real-time). SmartNet và đối tác tại nước ngoài của SmartNet là những công ty đã có lượng khách hàng ổn định, vì vậy LienVietPostBank có thể tận dụng lợi thế này để gia tăng lượng khách hàng, giúp tên tuổi LienVietPostBank và những sản phẩm dịch vụ chất lượng của Ngân hàng được biết đến rộng rãi hơn.

Mới đây, LienVietPostBank đã xây dựng và ban hành sản phẩm UPAU L/C, bổ sung thêm cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp một lựa chọn về sản phẩm tài trợ thương mại (TTTM) đầy tiềm năng. Đây được coi là “người anh em” với UPAS L/C, một sản phẩm vốn đã quen thuộc trên thị trường và được khách hàng nhập khẩu tin dùng, với khả năng ưu việt trong việc linh hoạt sử dụng nguồn vốn. Thu phí dịch vụ cũng đạt được sự tăng trưởng ấn tượng chính từ những sản phẩm này. Trong 09 tháng đầu năm 2021, thu thuần phí dịch vụ của LienVietPostBank cho mảng TTQT – TTTM là 19,12 tỷ VND, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2020.

**Bảng 13: Kết quả hoạt động thanh toán**

Chỉ tiêu	2019		2020		9T/2021	
	Giá trị	So với 2018	Giá trị	So với 2019	Giá trị	So với 9T/2020
<b>Thanh toán trong nước</b>						
Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ Đồng)	5.540.982	65%	4.577.424	-17%	5.212.585	55%
Số lượng giao dịch	5.621.791	31%	6.380.499	13%	4.462.227	-2%
<b>Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại</b>						
Tổng doanh số TTQT (triệu USD)	716,04	-17%	940,35	31%	588,36	-20%
Số lượng giao dịch TTQT	11.475	15%	12.059	5%	9.072	4%
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu (triệu USD)	692,23	-17%	915,36	32%	562,99	-22%



Số lượng giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu	9.714	14%	10.114	4%	7.716	6%
--	-------	-----	--------	----	-------	----

Nguồn: LienVietPostBank

### 8.1.5. Hoạt động kinh doanh khác

#### a) Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ

LienVietPostBank tiếp tục mở rộng danh mục trái phiếu Chính phủ trong năm 2020 theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn cũng như hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank. Cụ thể, trong năm 2020, trên cơ sở đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư, LienVietPostBank thực hiện mua mới hơn 4.000 tỷ VND trái phiếu Chính phủ, với kỳ hạn trải dài từ 07 năm đến 20 năm. Bên cạnh đó, doanh số giao dịch của hoạt động tự doanh tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt gần 55.000 tỷ VND trong năm 2020. Với việc đẩy mạnh thực hiện các giao dịch thứ cấp trên thị trường liên ngân hàng, LienVietPostBank tiếp tục khẳng định được vai trò và vị thế trên thị trường đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đối với các đối tác trong hệ thống tài chính ngân hàng nói chung.

Hoạt động Repo của LienVietPostBank trong năm 2020 tiếp tục diễn biến sôi động với tổng doanh số giao dịch Repo đạt gần 17.000 tỷ VND. Hoạt động Repo ngoài mục đích tự doanh còn góp phần hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Năm 2020 tiếp tục chứng kiến sự phát triển sôi động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói chung và thị trường trái phiếu TCTD nói riêng. Năm bắt được xu thế này, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đã chủ động đẩy mạnh hoạt động đầu tư Giấy tờ có giá của các TCTD từ rất sớm và xuyên suốt trong năm 2020 với doanh số và lợi nhuận tăng mạnh so với năm 2019.

Hoạt động đầu tư được đa dạng hóa trên cơ sở tận dụng cơ hội của thị trường và xu hướng lãi suất để cơ cấu lại danh mục đầu tư, tối đa hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất.

**Bảng 14: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán**

Đơn vị: tỷ Đồng, %

STT	Chỉ tiêu	2019		2020		9T/2021	
		Giá trị	So với 2018 (%)	Giá trị	So với 2019 (%)	Giá trị	So với 2020 (%)
I	Chứng khoán đầu tư	34.796	-2,44	33.360	-4,13	35.403	6,12

STT	Chỉ tiêu	2019		2020		9T/2021	
		Giá trị	So với 2018 (%)	Giá trị	So với 2019 (%)	Giá trị	So với 2020 (%)
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	34.612	-1,47	33.360	-3,62	35.403	6,12
A	Chứng khoán nợ	34.351	-1,15	32.943	-4,10	34.983	6,19
B	Chứng khoán vốn	431	0,00	431	0,00	431	0,00
C	Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	-170	226,92	-14	-91,76	-12	-14,29
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	184	-65,80	0	-100,00	0	0
A	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt	359	-69,45	0	-100,00	0	0
B	Dự phòng trái phiếu đặc biệt	-175	-72,53	0	-100,00	0	0
II	Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	2.225	1,46	2.037	-8,46	1.264	

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank*

**b) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

Với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động bán lẻ tăng thu phí dịch vụ, Ngân hàng đã đồng bộ triển khai mạnh mẽ sản phẩm bảo hiểm nhân thọ trên toàn bộ hệ thống tại các Chi nhánh và PGD trên toàn quốc.

Sở hữu lợi thế mạng lưới giao dịch trải đều rộng khắp toàn quốc, LienVietPostBank đã tiếp cận được nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn - những người có ít cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Với gần 42.000 hợp đồng bảo hiểm (tăng 9.000 hợp đồng so với năm 2019), doanh số phí bảo hiểm năm đầu đạt 450 tỷ VND (tăng 40% so với năm 2019) đã giúp LienVietPostBank vươn lên vị thế Top đầu trên thị trường Bancassurance Việt Nam.

**c) Hoạt động kinh doanh thẻ**



Tháng 08/2020, LienVietPostBank đã hợp tác cùng Tổ chức Thẻ quốc tế JCB (Nhật Bản) ra mắt Thẻ tín dụng quốc tế LienVietPostBank JCB. Đây là dòng thẻ cao cấp với nhiều ưu đãi và đặc quyền đặc biệt, giúp khách hàng nâng cao trải nghiệm cuộc sống đẳng cấp thượng lưu.

Tháng 12/2020, Ngân hàng hợp tác cùng Tổ chức Thẻ uy tín nhất thế giới Visa ra mắt Thẻ ghi nợ và Thẻ tín dụng quốc tế LienVietPostBank Visa. Đây là các loại thẻ cao cấp mang tới trải nghiệm đỉnh cao dành cho khách hàng. Chủ thẻ quốc tế LienVietPostBank Visa được trải nghiệm công nghệ thanh toán thẻ không tiếp xúc contactless với chip EMV hiện đại và an toàn bậc nhất hiện nay, chỉ mất khoảng 1 giây để thực hiện giao dịch, cam kết mang đến sự an toàn tuyệt đối cho khách hàng trong quá trình sử dụng.

**8.2. Tài sản**

**8.2.1. Tài sản cố định hữu hình**

**Bảng 15: Chi tiết tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/09/2021		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa	465	158	307	601	189	412	632	222	410
Máy móc thiết bị	594	398	196	673	470	203	697	518	179
Phương tiện vận tải truyền dẫn	826	389	437	845	424	421	871	452	419
Tài sản cố định khác	244	149	95	290	179	111	314	208	106
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.129</b>	<b>1.094</b>	<b>1.035</b>	<b>2.409</b>	<b>1.262</b>	<b>1.147</b>	<b>2.514</b>	<b>1.400</b>	<b>1.114</b>

*Nguồn: LienVietPostBank*

**8.2.2. Tài sản cố định vô hình**

**Bảng 16: Chi tiết tài sản cố định vô hình**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/09/2021		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	373	12	361	373	14	360	410	16	394
Phần mềm máy vi tính	221	113	107	252	138	114	261	157	104
<b>Tổng cộng</b>	<b>594</b>	<b>125</b>	<b>469</b>	<b>625</b>	<b>151</b>	<b>474</b>	<b>671</b>	<b>173</b>	<b>498</b>

*Nguồn: LienVietPostBank*

### **8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn**

Năm 2020 đánh dấu bước thành công đột phá trong hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng với sự kiện LienVietPostBank hoàn thành trước thời hạn việc triển khai đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN. Như vậy đến 31/12/2020 Ngân hàng đã hoàn thành cả 03 trụ cột theo chuẩn mực Basel II.

Trong năm 2021, Ngân hàng sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai dự án Basel III để nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng. Hoạt động quản trị rủi ro sẽ tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục, không tách rời với hoạt động kinh doanh và hướng đến mục tiêu quản lý toàn diện các rủi ro trọng yếu.

#### **8.3.1. Quản lý rủi ro tín dụng**

LienVietPostBank chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng song song với tăng trưởng tín dụng hiệu quả. Tính đến hết năm 2020, Ngân hàng đạt tốc độ tăng trưởng 25,68%; danh mục tín dụng có sự chuyển dịch tích cực về cơ cấu: tỷ trọng tín dụng bán lẻ khoảng 50%; gia tăng tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn (dư nợ cho vay NNNT khoảng 60 nghìn tỷ VND) phù hợp với định hướng tín dụng của Chính phủ cũng như chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Mặc dù quy mô tăng trưởng tín dụng được mở rộng nhưng tỷ lệ nợ xấu vẫn được kiểm soát tốt ở mức 1,43%.

Để đạt được kết quả này, công tác quản lý rủi ro tín dụng được áp dụng nhiều biện pháp, cụ thể:



- Công tác thẩm định, kiểm soát giải ngân, phê duyệt tín dụng tiếp tục được chuyển đổi theo hướng tập trung tại Hội sở đảm bảo tính độc lập, khách quan, tránh mọi mâu thuẫn về mặt lợi ích.
- Cải tiến hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, nâng cao năng lực phân loại rủi ro khách hàng, hỗ trợ tích cực cho công tác xây dựng chính sách sản phẩm tín dụng phù hợp.
- Đầu tư triển khai xây dựng Hệ thống phần mềm khởi tạo, phê duyệt và quản lý cấp tín dụng (LOS) và các ứng dụng hiện đại khác giúp Ngân hàng quản lý xuyên suốt toàn bộ quy trình tác nghiệp cấp tín dụng hiệu quả, toàn diện.
- Tăng cường các biện pháp phân luồng, xử lý, thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu.
- Thực hiện giám sát thường xuyên các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động tín dụng.
- Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN.

### **8.3.2. Quản lý rủi ro hoạt động**

Công tác quản lý RRHD đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC) từ phần mềm quản lý RRHD; Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs).

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên đảm bảo tinh giản tránh mâu thuẫn chồng chéo, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hoạt động ngân hàng: gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ,... được tăng cường rà soát, cảnh báo sớm và xây dựng các phương án phòng ngừa hiệu quả.

Quản lý RRHD được nâng cấp với việc triển khai thành công Dự án bảo hiểm gian lận nhằm bảo vệ Ngân hàng trước các tổn thất lớn phát sinh từ rủi ro gian lận, nâng cao năng lực, uy tín của Ngân hàng. Triển khai đồng bộ công tác quản lý kinh doanh liên tục toàn hệ thống góp phần duy trì tính liên tục của hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 bùng phát; Dự án đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng nhằm ứng phó với rủi ro hoạt động công nghệ thông tin, đặc biệt là trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số.

### **8.3.3. Quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản**

Thanh khoản hệ thống được đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Các tỷ lệ bảo đảm thanh khoản của Ngân hàng đáp ứng tốt các quy định của NHNN. Việc kiểm soát rủi ro thị trường và thanh khoản được thiết lập trên nguyên tắc độc lập giữa đơn vị thực hiện giao dịch và đơn vị kiểm soát rủi ro. Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro và xây dựng các kịch bản kiểm thử được thực hiện thường xuyên, liên tục. Kết quả, chất lượng giám sát được

nâng cao nhờ ứng dụng các công nghệ hiện đại và sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản (mô hình định giá, mô hình khe hở nhạy cảm rủi ro lãi suất, khe hở thanh khoản...). Hệ thống các hạn mức rủi ro thị trường và thanh khoản liên tục được rà soát, điều chỉnh hoặc thiết lập các hạn mức mới đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

#### **8.3.4. Phòng chống rửa tiền (PCRT)**

Công tác PCRT được nâng cấp hướng đến tiệm cận với các tiêu chuẩn quốc tế. Các chương trình đào tạo, cảnh báo về PCRT/Tài trợ khủng bố (TTKB) được chú trọng và triển khai trên phạm vi toàn hệ thống nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cán bộ, nhân viên góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ, đặc biệt là trong công tác PCRT/TTKB tại Ngân hàng. Ngân hàng thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống PCRT/TTKB và lựa chọn các nhà cung cấp uy tín trên thế giới với mục tiêu nâng cao năng lực ngăn ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng để rửa tiền, tài trợ khủng bố.

#### **8.3.5. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2021**

Trong năm 2021, công tác quản lý rủi ro sẽ tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Ngân hàng với sự đầu tư, hoạch định các kế hoạch, chiến lược mới nhằm: nâng cao năng lực quản trị rủi ro; hiện đại hóa công tác quản lý rủi ro; đầu tư phát triển các công cụ cảnh báo sớm rủi ro.

Để giảm thiểu rủi ro tập trung, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh phát triển cho vay nhỏ lẻ, nông nghiệp nông thôn đồng thời phát triển các sản phẩm dịch vụ để gia tăng tỷ trọng doanh thu phi tín dụng. Năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu hoàn thiện khung năng lực quản trị rủi ro với việc triển khai dự án Basel III nhằm đưa công tác quản lý rủi ro từng bước tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, Ngân hàng đẩy mạnh tiến độ hoàn thành và nghiệm thu hàng loạt các dự án trọng điểm khác như: Nâng cấp hệ thống PCRT, đánh giá an toàn bảo mật công nghệ thông tin, LOS, IFRS9... góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị của Ngân hàng. Xây dựng các công cụ để giám sát, tính toán, đo lường và đưa ra các cảnh báo kịp thời nhằm tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **8.4. Thị trường hoạt động**

#### **8.4.1. Mạng lưới Chi nhánh và mạng lưới khách hàng**

Sau chặng đường hơn 13 năm, LienVietPostBank đã trở thành một trong số ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam. Mạng lưới hoạt động của LienVietPostBank được mở rộng tới khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Tại ngày 30/09/2021, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 03 Văn



phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 480 Phòng Giao dịch, 613 PGDBĐ trên cả nước. Số lượng nhân viên là 10.540 người.

Với mong muốn cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng tới tất cả người dân kể cả vùng sâu vùng xa, công tác phát triển mạng lưới tại LienVietPostBank luôn được chú trọng hàng đầu. Ngày 31/12/2015, NHNN ban hành Thông tư số 43/2015/TT-NHNN về tổ chức và hoạt động của PGDBĐ trực thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, tạo hành lang pháp lý để LienVietPostBank là ngân hàng duy nhất được phép mở Phòng Giao dịch Ngân hàng đến tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện trên cả nước. Tính đến 31/12/2020, LienVietPostBank đã có Phòng Giao dịch tại hầu hết các quận, huyện trên toàn quốc, đưa sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng đến với mọi người dân trên 63 tỉnh, thành.

**Bảng 17: Tình hình doanh thu và lợi nhuận theo khu vực địa lý**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

STT	Khu vực thị trường	2019		2020		9T/2021	
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
1	Miền Bắc	14.499	1.650	16.397	1.822	13.875	2.154
2	Miền Trung	1.672	86	2.024	79	1.833	202
3	Miền Nam	7.215	788	8.396	1.222	6.971	968
4	Không phân miền (*)	10.903	(924)	14.886	(1.261)	12.123	(1.095)
<b>Tổng cộng</b>		<b>34.289</b>	<b>1.600</b>	<b>41.703</b>	<b>1.862</b>	<b>34.802</b>	<b>2.229</b>

*Nguồn: LienVietPostBank*

*Lưu ý (\*): số liệu không phân miền chủ yếu là số liệu ở Hội sở chính của Ngân hàng*

#### **8.4.2. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành**

Trải qua hơn 13 năm xây dựng và phát triển, LienVietPostBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Mỗi năm, LienVietPostBank luôn ghi những dấu ấn trên hành trình phát triển của mình. Năm 2020 được đánh giá là một năm thành công cả về quy mô và chất lượng của Ngân hàng.

Năm 2020 ghi dấu mốc son trong chặng đường phát triển của Ngân hàng khi cổ phiếu LienVietPostBank được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Sự kiện này là bước chuyển đổi lớn về vị thế của Ngân hàng trên thị trường, khẳng định năng lực quản trị minh bạch, hiệu quả, nâng tầm thương hiệu và giá trị của LienVietPostBank

đối với các nhà đầu tư, đồng thời nâng cao thanh khoản của cổ phiếu, từ đó đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

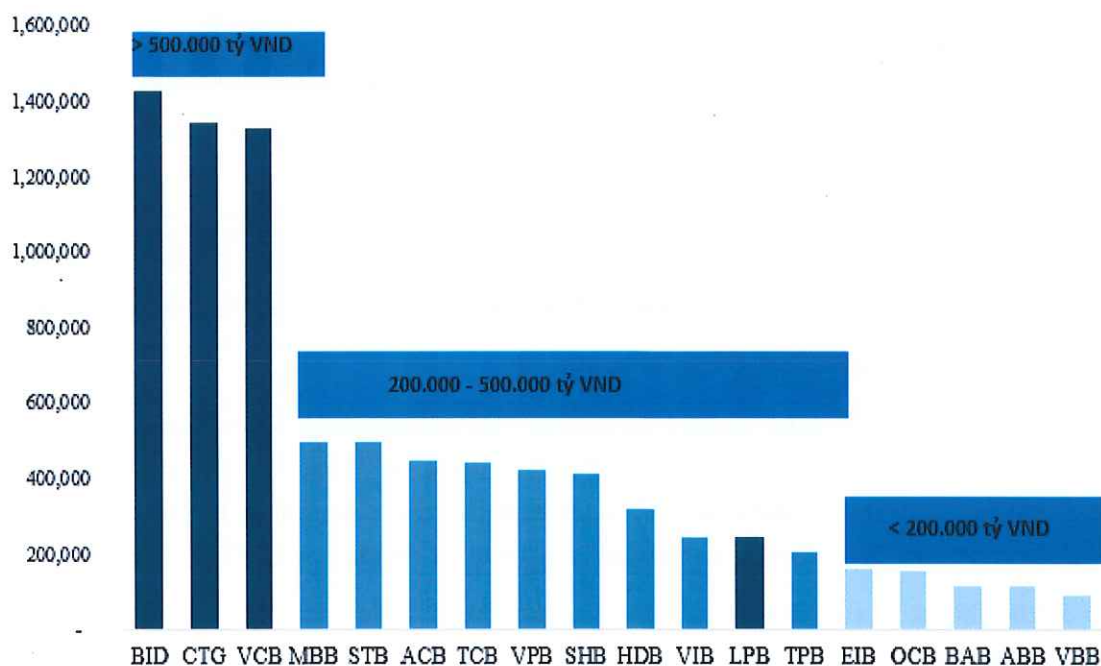
*Xét về mặt quy mô:*

Từ năm 2019, LienVietPostBank đã gia nhập nhóm ngân hàng có tổng tài sản trên 200.000 tỷ VND, đó là bước đột phá lớn của Ngân hàng. Tính đến 31/12/2020, TTS của Ngân hàng đạt 242.343 tỷ VND, tăng 20% so với năm 2019, vốn chủ sở hữu đạt 14.232 tỷ VND, nằm trong top 12 NHTM niêm yết lớn nhất tại Việt Nam.

*Xét về hiệu quả hoạt động:*

Lợi nhuận trước thuế của LienVietPostBank năm 2020 ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử 13 năm hoạt động, đạt 2.427 tỷ VND, vượt kế hoạch ĐHCĐ giao phó, và thuộc top 10 NHTM có lợi nhuận cao nhất hệ thống. Mặc dù quy mô tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và LNTT của LienVietPostBank xếp thứ 12 nhưng NIM của LienVietPostBank đứng thứ 7 trong hệ thống NHTM, ở mức 3,17% tính đến cuối năm 2020. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) chỉ chiếm 1,43% là một trong số 7 NHTM niêm yết có tỷ lệ thấp nhất toàn hệ thống. Điều này chứng tỏ tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và chất lượng tài sản của Ngân hàng.

**Biểu đồ 2: TTS Của 18 NHTM niêm yết, không tính Agribank**



*Nguồn: BCTC của các ngân hàng.*



Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó.

Tỷ lệ an toàn vốn:

So với nhóm các NHTM tư nhân trong nhóm quy mô TTS từ 200.000 tỷ VND tới 500.000 tỷ VND thì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của LienVietPostBank ở mức trung bình. Kết thúc năm 2020, tỷ lệ CAR của LienVietPostBank đạt 10,81%, tăng đáng kể so với năm 2019 và đứng thứ 5 trong hệ thống NHTM. Bên cạnh đó, điểm đáng ghi nhận là LienVietPostBank là một trong số ít các NHTM hoàn thành đầy đủ 03 trụ cột của Basel II trước thời hạn trong năm 2020.

**Bảng 18: Vị thế của LienVietPostBank trong ngành**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các NHTM	TTS 2020	Vốn CSH 2020	LNTT 2020	NIM 2020	NPL 2020	CAR 2020
1	BID	1.516.870	79.788	9.214	2,45%	1,76%	8,77%
2	CTG	1.341.393	85.395	17.070	2,86%	0,94%	9,0%
3	VCB	1.327.537	98.859	23.045	2,92%	0,62%	9,56%
4	MBB	494.982	50.099	10.688	4,75%	1,09%	10,42%
5	STB	492.637	28.956	3.339	2,74%	1,70%	9,53%
6	ACB	444.530	35.448	9.596	3,70%	0,59%	11,06%
7	TCB	439.603	74.615	15.800	5,01%	0,47%	16,00%
8	VPB	419.027	52.794	13.019	8,72%	3,41%	12,00%
9	SHB	412.918	24.393	3.412	2,80%	1,72%	10,10%
10	HDB	319.127	24.704	5.818	4,75%	1,32%	12,10%
11	VIB	244.676	17.974	5.803	4,05%	1,74%	10,12%
12	LPB	242.343	14.232	2.427	3,17%	1,43%	10,81%

Nguồn: Tổng hợp từ các BCTC và báo cáo thường niên của các ngân hàng

**Vị thế của LienVietPostBank theo đánh giá của tổ chức Moody's Investors Service (Moody's)**

Theo công bố mới nhất vào ngày 31/05/2021 của tổ chức đánh giá tín nhiệm quốc tế Moody's, LienVietPostBank được đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí	Xếp hạng
-----	----------	----------

1	Rủi ro đối tác dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1
2	Rủi ro đối tác dài hạn (bằng nội tệ)	B1
3	Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
4	Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
5	Tiền gửi dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1
6	Tiền gửi dài hạn (bằng nội tệ)	B1
7	Tiền gửi ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
8	Tiền gửi ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
9	Đánh giá rủi ro đối tác dài hạn	B1(cr)
10	Đánh giá rủi ro đối tác ngắn hạn	NP(cr)
11	Nhà phát hành dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1
12	Nhà phát hành dài hạn (bằng nội tệ)	B1
13	Nhà phát hành ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
14	Nhà phát hành ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
15	Đánh giá tín dụng cơ sở	b2
16	Đánh giá tín dụng cơ sở điều chỉnh	b2

*Nguồn: Moody's*

### 8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Để thực hiện tầm nhìn và mục tiêu hoạt động kinh doanh, LienVietPostBank đã và đang triển khai một số dự án trọng điểm từ năm 2019 đến 9 tháng năm 2021 như sau:

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank
1	<p><b>Dự án LienViet24h (tên cũ: Ví Việt):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án triển khai mới mục tiêu triển khai sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng hợp kênh: Ngân hàng số, Thẻ và Ví Việt</li> <li>- Mục tiêu chiến lược: Xây dựng hệ sinh thái tài chính số toàn diện không dùng tiền mặt và hỗ trợ phát</li> </ul>	<p>Dự án đã triển khai được 85% khối lượng công việc và dự kiến cơ bản hoàn thành vào</p>	<p>Việc đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên LienViet24h giúp Ngân hàng tiết kiệm được các chi phí về nhân sự, thuê mặt bằng, tối đa hóa hiệu quả về hạ tầng công nghệ. Mặt khác, ứng dụng này giúp Ngân hàng huy động tối đa nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư, tạo sự</p>



	<p>triển tài chính vi mô; hợp nhất trái nghiệm khách hàng trên cả kênh trực tiếp và online</p> <p>- Đây được xác định là sản phẩm ngân hàng số chiến lược của LienVietPostBank</p>	Quý I/2022	chuyển biến rõ rệt về thanh toán không dùng tiền mặt.
2	<p><b>Dự án Data Warehouse:</b> là dự án quản lý dữ liệu hệ thống được thiết kế để cho phép và hỗ trợ kinh doanh thông minh hoạt động BI, đặc biệt là phân tích. Data Warehouse chỉ nhằm mục đích thực hiện các truy vấn và phân tích, và thường chứa một lượng lớn dữ liệu</p>	<p>Đã golive giai đoạn 1</p> <p>Đang triển khai tiếp giai đoạn 2</p>	<p>Trong hoạt động quản lý tín dụng và quản lý rủi ro: Hỗ trợ người dùng khai thác nhanh và hiệu quả thông tin khoản vay, thông tin khách hàng và dữ liệu lịch sử trên hệ thống trong quá trình quản lý và cấp tín dụng</p>
3	<p><b>Dự án IFRS9:</b> là dự án xây dựng công cụ thực hiện báo cáo tài chính theo chuẩn mực IFRS9</p>	Đã golive hệ thống	<p>Việc chuyển đổi từ các chuẩn mực kế toán Việt Nam sang IFRS là một yếu tố quan trọng giúp cho các doanh nghiệp ở Việt Nam có thể hội nhập và gia nhập ở mức độ cao hơn nữa với các thị trường tài chính quốc tế</p>
4	<p><b>Dự án LOS:</b> là dự án khởi tạo, phê duyệt và quản lý cấp tín dụng</p>	Đã golive hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- LOS quản lý vòng đời của khoản cấp tín dụng</li> <li>- Trong công tác QLRR, tính năng về quản lý cấp tín dụng cho đối tượng cấm, hạn chế, người có liên quan đã được xây dựng và quản lý trên LOS</li> </ul>
5	<p><b>Dự án Thông tư số 41:</b> dự án về Tỷ lệ an toàn vốn, là trụ cột I và trụ cột III của Basel II – Quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế</p>	Đã golive hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của NHNN</li> <li>- Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro, từng</li> </ul>

			<p>bước tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép Ngân hàng xây dựng và quản lý các chiến lược về vốn an toàn, hiệu quả và chủ động hơn</li> </ul>
6	<b>Dự án ICAAP:</b> Dự án đánh giá mức độ đủ vốn, là trụ cột II của Basel II	Đã golve hệ thống	Hoàn thành dự án ICAAP đánh dấu bước ngoặt đưa Ngân hàng tiếp cận đầy đủ với 3 chuẩn mực của Basel II về an toàn vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế và giúp Ngân hàng thiết lập chiến lược kinh doanh hài hòa giữa ba yếu tố lợi nhuận, rủi ro và quản lý vốn
7	<b>Dự án Basel III:</b> dự án về Quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn mực Basel III của Ủy ban Basel	Đang triển khai	Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro, từng bước tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế
8	<b>Dự án nâng cấp hệ thống Corebanking</b>	Đang triển khai	Dự án nâng cấp hệ thống Corebanking sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động toàn diện của Ngân hàng trong đó bao gồm hoạt động QLRR

*Nguồn: LienVietPostBank*

### 8.6. Chiến lược kinh doanh

Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LienVietPostBank xây dựng kế hoạch kinh doanh trong 5 năm tới (2021-2025) trên cơ sở các định hướng chính như sau:

*Đẩy mạnh phát triển bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới rộng lớn*

Là một trong những ngân hàng TMCP có quy mô mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam với gần 560 điểm giao dịch Ngân hàng (đến 30/09/2021) và quyền khai thác các điểm giao dịch bưu điện trải rộng đến địa bàn cấp huyện trên cả nước, LienVietPostBank có thế mạnh rất lớn trong việc (i) phát triển tín dụng bán lẻ với phân khúc khách hàng nhỏ lẻ có tính an toàn và mức độ hiệu quả cao; và



(ii) khai thác nguồn huy động ổn định từ khách hàng nhỏ lẻ, khách hàng cá nhân, đặc biệt từ kênh tiết kiệm bưu điện. Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai các sản phẩm phù hợp với đặc thù của từng địa bàn trên cả kênh online và kênh tại quầy nhằm gia tăng số lượng khách hàng và chiếm lĩnh thị phần bán lẻ tại khu vực nông thôn.

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2023, Ngân hàng dự kiến sẽ tiếp tục nâng cấp thêm 120 Phòng Giao dịch Bưu điện thành Phòng Giao dịch Ngân hàng đặt tại các địa bàn huyện, đảm bảo tất cả các huyện đều có ít nhất 01 Phòng Giao dịch. Như vậy, số lượng các điểm giao dịch của LienVietPostBank dự kiến sẽ vào khoảng gần 700 điểm.

*Phát triển đa dạng danh mục sản phẩm, dịch vụ, tăng cường bán chéo sản phẩm, đáp ứng toàn diện nhu cầu của khách hàng*

Định hướng phát triển ngân hàng hiện đại trên nền tảng đa dịch vụ đã được LienVietPostBank xác định là chiến lược phát triển dài hạn. Ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ, xây dựng các gói sản phẩm hướng tới từng phân khúc khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các dịch vụ thẻ, ngân hàng số, thanh toán... để gia tăng tiện ích cho sản phẩm, tăng cường bán chéo sản phẩm.

Ngân hàng vẫn định hướng phát triển khách hàng bán lẻ tại địa bàn nông thôn với các sản phẩm tín dụng trọng tâm như Cho vay trồng trọt, chăn nuôi, Cho vay sản xuất nông nghiệp, Cho vay sản xuất kinh doanh, Cho vay hưu trí, ... Đồng thời, Ngân hàng sẽ tập trung phát triển bán chéo thêm các dịch vụ khác như Bảo hiểm, Ngân hàng số, Thanh toán, Tiết kiệm, ...

Bảo hiểm vẫn là dịch vụ trọng tâm và Ngân hàng đã triển khai mô hình bán bảo hiểm trực tiếp trên phạm vi toàn hệ thống, tăng cường phối hợp cùng đối tác để xây dựng (i) các sản phẩm bảo hiểm mới đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng; và (ii) các chương trình ưu đãi, chính sách hấp dẫn thu hút khách hàng. Với cơ sở khách hàng tiềm năng và mạng lưới rộng lớn như hiện nay, LienVietPostBank kỳ vọng doanh số bảo hiểm sẽ tăng trưởng vượt bậc trong các năm tới.

LienVietPostBank lựa chọn chiến lược đón đầu xu thế về phát triển các sản phẩm công nghệ, do vậy Ngân hàng vừa phát triển mạng lưới vật lý vừa chú trọng phát triển ngân hàng số. Ngân hàng biến mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch tại các huyện thành các điểm hướng dẫn cho khách hàng về thói quen sử dụng các dịch vụ Ngân hàng số. Ngân hàng cũng thực hiện xây dựng các chiến dịch hoặc phương thức quảng bá, marketing theo hướng digital marketing và theo hướng thiết kế riêng cho từng địa phương, cá nhân hóa để mỗi cán bộ bán hàng trở thành đại sứ của Ngân hàng thực hiện quảng bá các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng số.

Nhờ lợi thế mạng lưới giao dịch lớn, LienVietPostBank cũng thể hiện năng lực triển khai vượt trội ở các dịch vụ như: chi trả bảo hiểm xã hội cho các đối tượng được hưởng chế độ hưu trí trên toàn quốc; thu hộ, chi hộ tiền điện, tiền nước, truyền hình... ***Đây cũng là tiền đề để LienVietPostBank***

*mở rộng cơ sở khách hàng bán lẻ, hướng đến mục tiêu phục vụ gần 10 triệu khách hàng đến năm 2025.*

*Tăng năng suất lao động thông qua nâng cao chất lượng nhân sự, đào tạo, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp*

LienVietPostBank có đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động, có trình độ, nhanh nhạy trong tiếp thu công nghệ hiện đại, kiến thức mới đã góp phần nâng cao hiệu quả tư vấn, chăm sóc khách hàng. Để đáp ứng hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, nâng cao chất lượng nhân sự góp phần tăng năng suất lao động trên toàn hệ thống, LienVietPostBank tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực với các chính sách cụ thể: Chú trọng công tác đào tạo toàn diện từ kỹ năng đến kiến thức nghiệp vụ, giúp nâng cao chất lượng nhân sự trên toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu công việc và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ ngày càng cao; Quản lý nhân sự trên cơ sở KPIs, SLA và đưa ra lộ trình tăng lương, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân nhân sự tốt.

Ngân hàng đã có hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning) kết hợp với hệ thống phòng họp trực tuyến (Zoom) cho phép kết nối tới tất cả các Chi nhánh/Phòng Giao dịch, các học viên cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Do vậy, việc đào tạo được lên kế hoạch để thực hiện thường xuyên với sự giám sát trực tiếp từ Trung tâm Giám sát kinh doanh của Hội sở đặt tại Chi nhánh và giám sát từ xa từ hệ thống quản lý CNTT.

Việc kết hợp đào tạo trực tiếp (đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ) với đào tạo trực tuyến cho phép cán bộ nhân viên được tiếp cận liên tục và thường xuyên với các giảng viên, đặc biệt tại các PGD cấp huyện. Nội dung đào tạo được đổi mới phù hợp với nhu cầu thực tế và trình độ cán bộ nhân viên tại mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch để đáp ứng mục tiêu nâng cao toàn diện kỹ năng, kiến thức, nghiệp vụ cho tất cả cán bộ nhân viên.

*Hiện đại hoá CNTT, số hóa và chuyển đổi số để nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững*

Các ứng dụng công nghệ liên tục được LienVietPostBank cập nhật, đổi mới để đưa vào áp dụng trong quy trình tác nghiệp nội bộ, phát triển các tiện ích mới cho sản phẩm nhằm đưa tới khách hàng những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất với thời gian ngắn nhất. Ngân hàng đã thực hiện nhiều dự án để nâng cao chất lượng hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn, bảo mật, trong đó điển hình như: Rò quét lỗ hổng an ninh CNTT để tăng cường kiểm soát an ninh nghiêm ngặt, chuyển đổi sang sử dụng hệ thống quản trị dữ liệu Data Warehouse, LOS giai đoạn 1, Basel II,...

Trong thời gian tới, LienVietPostBank sẽ tiếp tục đầu tư công nghệ, số hóa các dịch vụ, triển khai công tác chuyển đổi số một cách toàn diện, tự động hoá các quy trình, đơn giản và tinh gọn các bước



thực hiện, trong đó ưu tiên các hoạt động liên quan đến khách hàng. Cụ thể, Ngân hàng tập trung phát triển CNTT vào 5 nhóm chính: (i) Số hóa quy trình hoạt động của Ngân hàng; (ii) Tổng hợp số liệu, dữ liệu của khách hàng; (iii) Quản lý, quản trị toàn hàng theo các mảng hoạt động; (iv) Nâng cao trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng; (v) Tăng cường an ninh thông tin. Ngân hàng đã lên kế hoạch ngân sách cho việc phát triển CNTT tương xứng với quy mô tổng tài sản, đảm bảo vị thế top đầu về công nghệ ngân hàng.

#### *Tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm nâng cao chất lượng tài sản*

LienVietPostBank thường xuyên rà soát và điều chỉnh để đảm bảo mô hình quản trị phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ được rủi ro. Các Trung tâm Giám sát kinh doanh - cánh tay nối dài của Hội sở đặt tại ĐVKD sẽ tiếp tục được nâng cao vai trò trách nhiệm, tăng cường nhiều nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ĐVKD đầy đủ ở các mảng tín dụng, phi tín dụng, đảm bảo tuân thủ các chỉ đạo của Hội sở. Mô hình Giám đốc lưu động cũng sẽ được cải tiến để giám sát hoạt động, phát hiện các tồn tại hạn chế trong công tác quản lý điều hành cũng như hỗ trợ, chuyển giao kinh nghiệm triển khai bán lẻ cho các ĐVKD còn yếu kém trong công tác triển khai bán hàng.

LienVietPostBank là một trong các ngân hàng thương mại Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn khắt khe về các tỷ lệ an toàn theo Basel II, hiện đang tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng các tiêu chuẩn cao hơn theo Basel III, đáp ứng tốt hơn các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế, giúp nâng cao vị thế của Ngân hàng trên thị trường.

#### *Dự kiến nguồn vốn và nguồn lực để triển khai các định hướng chiến lược nêu trên*

LienVietPostBank luôn bám sát tình hình triển khai kinh doanh để đảm bảo linh hoạt cân đối nguồn, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Thực tế các năm vừa qua nguồn huy động từ dân cư của LienVietPostBank tăng trưởng tốt theo đúng định hướng, đáp ứng tốt nhu cầu tăng trưởng tín dụng, góp phần đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động. Dự kiến các năm tới tăng trưởng huy động từ phân khúc khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng trên 60%, tốc độ tăng trưởng huy động ở mức 18%-20% mỗi năm.

Ngân hàng cũng rất quan tâm tới việc phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, trong đó vốn điều lệ dự kiến tăng 15% trong năm 2021, 30% trong năm 2022, các năm sau khoảng 10%/năm thông qua nhiều hình thức như trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu cho (i) cổ đông hiện hữu, (ii) cổ đông nước ngoài, (iii) theo chương trình lựa chọn cho người lao động, ... Với những ưu thế sẵn có và đà tăng trưởng hiện tại, Ngân hàng dự kiến lợi nhuận hàng năm sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt, đóng góp tích cực vào việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu.

Để triển khai chiến lược đề ra, LienVietPostBank sẽ sử dụng đồng bộ các nguồn lực về (i) Vốn, (ii) Con người; (iii) Công nghệ thông tin; và (iv) Công cụ quản trị điều hành, quản lý rủi ro. Với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các nguồn lực này, Ngân hàng sẽ đảm bảo công tác vận hành ổn định, thông suốt, tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chẽ rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.

**9. Thông tin về cổ đông lớn**

**Bảng 19: Thông tin cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 30/09/2021**

STT	Thông tin cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ của Ngân hàng
<b>I</b>	<b>Tổ chức</b>
<b>1</b>	<p><b>Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy CNĐKDN số 0102595740 cấp lần đầu ngày 08/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp</li> <li>- Năm thành lập: 23/03/2005</li> <li>- Vốn điều lệ: 8.122 tỷ Đồng</li> <li>- Trụ sở chính: Số 05 Đường Phạm Hùng - Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam</li> <li>- Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Quang Hào. Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Thành viên</li> <li>- Người đại diện theo ủy quyền tại LienVietPostBank:                         <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ông Nguyễn Xuân Lam. Chức vụ: Thành viên Hội đồng Thành viên</li> <li>• Ông Nguyễn Minh Đức. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc</li> </ul> </li> <li>- Số lượng cổ phần VNPost nắm giữ: 122.175.343</li> <li>- Tỷ lệ cổ phần VNPost nắm giữ: 10,15%</li> <li>- Số lượng cổ phần VNPost có quyền biểu quyết: 122.175.343</li> <li>- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của VNPost:                         <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bà: Chu Thị Lan Hương</li> <li>• Quan hệ liên quan: Chức vụ tại VNPost: Phó Tổng Giám đốc</li> <li>• Số lượng cổ phần nắm giữ: 107.792, tương đương 0,009% vốn điều lệ</li> <li>• Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 107.792</li> </ul> </li> <li>- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần và không có các lợi ích khác</li> </ul>
<b>II</b>	<b>Cá nhân</b>
	Không có

Nguồn: LienVietPostBank

**10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và kế toán trưởng**



**10.1. Danh sách thành viên HĐQT**

**Bảng 20: Danh sách Hội Đồng Quản Trị tại ngày 30/09/2021**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Ngọc Huy	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Doãn Sơn	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Dương Công Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Đức Thụy	Phó Chủ tịch HĐQT
5	Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT
6	Dương Hoài Liên	Thành viên HĐQT độc lập

*Nguồn: LienVietPostBank*

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

**10.1.1. Ông Huỳnh Ngọc Huy – Chủ tịch HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam/Canada
- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1989 - 1994	Sĩ quan máy 2	Công ty Seaprodex TP. Hồ Chí Minh
1998 - 2001	Lập trình viên	Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada
2002 - 2005	Quản lý	Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada
2006 - 2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
2006 - 2008	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Miền Tây
2008 - 2010	Tổng Giám đốc	Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2010 - 2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
2010 - 2015	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt)
2015 - 2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt
2016 - 03/2018	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
2016 - Nay	Tổng Thư ký	Hiệp hội Mác-ca Việt Nam
03/2018 - 12/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2019 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 107.792 cổ phần, tương ứng 0,009% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.1.2. Ông Phạm Doãn Sơn - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1990 - 1994	Cán bộ	Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội
1994 - 2001	Kiểm toán viên Kiểm toán Doanh nghiệp Nhà nước	Kiểm toán Nhà nước



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2001 - 2004	Phó Trưởng phòng thuộc Kiểm toán Doanh nghiệp Nhà nước	Kiểm toán Nhà nước
2004 - 2008	Trưởng phòng thuộc Kiểm toán các Tổ chức Tài chính – Ngân hàng	Kiểm toán Nhà nước
2008 - 04/2012	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2012 - 01/2016	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2016 - 04/2017	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2017 - 06/2017	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2017 - Nay	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 22.875.754 cổ phần, tương ứng 1,9% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 432.558 cổ phần, tương ứng 0,04% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.1.3. Ông Dương Công Toàn - Phó Chủ tịch HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1979
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2005 - 2008	Trợ lý Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Him Lam

04/2008 - 06/2009	Phó chánh Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
06/2009 - 07/2011	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Chợ Lớn
07/2011 - 03/2012	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn
04/2012 - 12/2013	Phó Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn kiêm Giám đốc PGD An Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn - PGD An Đông
01/2014 - 01/2015	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn
01/2015 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2018 - 03/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2019 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 158.117 cổ phần, tương ứng 0,013% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 13.308.962 cổ phần, tương ứng 1,11% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

#### **10.1.4. Ông Nguyễn Đức Thụy - Phó Chủ tịch HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/2003 - 08/2005	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Mỹ Hạnh
12/2004 - 12/2009	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái
09/2007 - 04/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup
03/2011 - 02/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Thaiholdings
07/2011 - 10/2019	Phó Giám đốc Ban Tài chính - Kế toán	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
04/2012 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT và đại diện theo pháp luật	Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành (VIX)
01/2016 - 05/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên
05/2017 - 11/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Enclave Phú Quốc
05/2021 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 34.244.089 cổ phần, tương ứng 2,845% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 24.569.216 cổ phần, tương ứng 2,041% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.1.5. Ông Lê Hồng Phong - Thành viên HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1962
- Trình độ học vấn: Tiến sỹ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
-----------	---------	--------------

04/1996 - 01/1997	Trưởng phòng Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng Nông nghiệp, Chi nhánh Hà Nội
02/1997 - 03/2000	Phó Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
04/2000 - 02/2003	Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
03/2003 - 06/2009	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
07/2009 - 01/2010	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 03/2012	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2012 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 91.825 cổ phần, tương ứng 0,008% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.1.6. Bà Dương Hoài Liên - Thành viên HĐQT độc lập**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nơi công tác</b>
2004 - 2005	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng VIB - Sở Giao dịch
2005 - 2007	Cán bộ tín dụng	Sacombank - Chi nhánh Hà Nội
2007 - 2009	Cán bộ tái thẩm định	Sacombank - Hội sở
2009 - 2010	Trưởng phòng	Sacombank - PGD Hà Tây



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2010 - 2014	Trưởng phòng Kinh doanh	Sacombank - Chi nhánh Đồng Đa
2014 - 2015	Trưởng phòng Kinh doanh	Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
2015 - 02/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
03/2018 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

## 10.2. Danh Sách BKS

**Bảng 21: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 30/09/2021**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng BKS
2	Phùng Thế Việt	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên BKS

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

### 10.2.1. Ông Trần Thanh Tùng – Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1992 - 2004	Cán bộ	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai
2005 - 2007	Cán bộ	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		Giấy, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Long Biên
2008 - 04/2017	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2017 - Nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 99.444 cổ phần, tương ứng 0,008% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

#### **10.2.2. Ông Phùng Thế Việt – Thành viên BKS**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1989
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2013 - 03/2017	Cán bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
04/2017 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

#### **10.2.3. Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành viên BKS**

- Quốc tịch: Việt Nam



- Năm sinh: 1958
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1979 - 1981	Giáo viên Toán	Trường Văn hoá, Bộ Nội thương
1981 - 1985	Sinh viên	Đại học Thương nghiệp
1986 - 1987	Nhân viên	Tổng cục Hải quan
1987 - 03/2013	Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan TP. Hà Nội - Tổng cục Hải quan
03/2013 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 28.435 cổ phần, tương ứng 0,002% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

### 10.3. Danh Sách Ban TGD Và Kế Toán Trưởng

**Bảng 22: Danh sách Ban TGD tại ngày 30/09/2021**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Doãn Sơn	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Hồ Nam Tiến	Phó Tổng Giám đốc thường trực
3	Nguyễn Thị Gấm	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4	Bùi Thái Hà	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc

6	Vũ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
8	Nguyễn Quốc Thành	Phó Tổng Giám đốc
9	Kim Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
10	Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
11	Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc
12	Vũ Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc
13	Nguyễn Quý Chiến	Phó Tổng Giám đốc
14	Hoàng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc
15	Lê Anh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban TGD

### 10.3.1. Ông Phạm Doãn Sơn - Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

*Xem tại thông tin Thành viên HĐQT*

### 10.3.2. Ông Hồ Nam Tiến - Phó Tổng Giám đốc thường trực

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/1993 - 09/1995	Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
09/1999 - 06/2001	Phó Phòng Pháp chế	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
01/2002 - 03/2005	Phó phòng Tín dụng, Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
04/2005 - 07/2005	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2005 - 09/2007	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
10/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
04/2009 - 10/2009	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
11/2009 - 07/2010	Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
08/2010 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định, Giám đốc Chi nhánh Thăng Long, Giám đốc Khối Kiểm toán Nội bộ, Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2020 - Nay	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 106.935 cổ phần, tương ứng 0,009% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.3. Bà Nguyễn Thị Gấm - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Kiểm soát
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
-----------	---------	--------------

1995 - 2000	Kế toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
2001 - 2003	Kiểm toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
2003 - 2007	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
2008 - 02/2010	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 07/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2011 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 13.392 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 112.906 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.4. Ông Bùi Thái Hà - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nơi công tác</b>
01/1994 - 01/2007	Phó Giám đốc	Công ty TNHH TM & KT ALPHA
01/2007 - 01/2009	Cán bộ kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		nhánh Hà Nội
01/2009 - 11/2011	Trưởng Phòng Kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Thanh Xuân
11/2011 - 05/2013	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD Thanh Nhân
05/2013 - 05/2013	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2013 - 06/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2014 - 06/2014	Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, chống rửa tiền	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 106.935 cổ phần, tương ứng 0,009% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 2.033.958 cổ phần, tương ứng 0,169% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.5. Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1995 - 2008	Trưởng phòng Nguồn vốn, Trưởng phòng Kiểm soát Tín	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội



	dụng	
03/2008 - 05/2009	Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2009 - 09/2009	Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 05/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Quản lý vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2010 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 139.185 cổ phần, tương ứng 0,012% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 20.049 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.6. Ông Vũ Quốc Khánh - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2006 - 2008	Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
04/2008 - 08/2009	Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/2009 - 02/2010	Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 07/2010	Phó Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2010 - 09/2011	Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2011 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 01/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 117.650 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

### 10.3.7. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1973
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2005 - 08/2006	Trưởng phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
08/2006 - 11/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Chi nhánh An

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		Giang
02/2008 - 03/2008	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh An Giang
03/2008 - 10/2009	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Đồng Tháp
11/2009 - 10/2013	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh An Giang
10/2013 - 12/2013	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cần Thơ
12/2013 - 03/2014	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2014 - 05/2015	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2015 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Khu vực tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 11.384 cổ phần, tương ứng 0,0009% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.8. Ông Nguyễn Quốc Thành - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021



- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2011 - 03/2012	Phó Giám đốc kinh doanh	Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel - Chi nhánh Cần Thơ
03/2012 - 07/2013	Học viên	Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel - Trung tâm đào tạo
08/2013 - 12/2013	Trưởng phòng Nghiên cứu thị trường	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/2014 - 04/2014	Phó Giám đốc Khối Di động/Trưởng phòng 3G	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
05/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

### 10.3.9. Ông Kim Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/1999 - 10/2001	Cán bộ	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam

11/2001 - 05/2004	Trưởng phòng HC-TH, phụ trách Kế toán	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
06/2004 - 05/2005	Phó chánh văn phòng, phụ trách Kế toán	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
06/2005 - 08/2007	Phụ trách Kế toán tổng hợp	Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
09/2007 - 02/2008	Thành viên	Ban trụ bị thành lập Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2008 - 01/2010	Phó trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
01/2010 - 05/2010	Phó trưởng phòng Tài chính	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2010 - 09/2012	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
10/2012 - 09/2014	Giám đốc PGD Hà Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 04/2018	Phó Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc Khối Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2018 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.10. Ông Nguyễn Ngọc Nam - Phó Tổng Giám đốc**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nơi công tác</b>
01/1991 - 07/1995	Thư ký tòa án, Cán bộ thi hành án, Kế toán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
07/1995 - 04/1997	Thẩm phán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
04/1997 - 12/1998	Thẩm phán	TAND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
01/1999 - 06/1999	Nhân viên Phòng nghiệp vụ Kinh doanh – Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
07/1999 - 04/2000	Phó phòng – Phòng nghiệp vụ Kinh doanh – Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
04/2000 - 12/2001	Phó phòng Tín dụng Hộ sản xuất	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
12/2001 - 09/2002	Phó Phòng tín dụng Dân doanh	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2002 - 08/2007	Trưởng phòng Phát triển dịch vụ và Chăm sóc khách hàng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2007 - 05/2009	Giám đốc điều hành	Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Đà Nẵng
06/2009 - 12/2009	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Dung Quất
12/2009 - 03/2010	Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2010 - 11/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM - Chi nhánh Đà Nẵng
11/2014 - 06/2016	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung kiêm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2016 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 5.430 cổ phần, tương ứng 0,0005% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 12.972 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.11. Bà Lê Thị Thanh Nga - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2001 - 05/2003	Nhân viên	Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm Toán
06/2003 - 12/2004	Chuyên viên	Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy
01/2005 - 05/2006	Phó Phòng Kinh doanh	Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy
06/2006 - 04/2008	Trưởng phòng Kế toán	Công ty TNHH Panasonic Electronic Devices Việt Nam
05/2008 - 08/2010	Trưởng phòng Kiểm toán nội	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	bộ	cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2010 - 04/2012	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2012 - 01/2016	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2016 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 22.510 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 1.128 cổ phần, tương ứng 0,0001% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.12. Bà Vũ Thu Hiền - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1993 - 1998	Trưởng bộ phận Tài chính - Thương vụ	Công ty CP Container Phía Nam
1998 - 2003	Trưởng bộ phận Dịch vụ Khách hàng	Tổng Công ty Vận tải và Thuê tàu
2003 - 2009	Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng	Công ty 100% vốn nước ngoài APL
2009 - 2013	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
04/2013 - 03/2014	Phó Trưởng phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2014 - 09/2014	Trưởng phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
09/2014 - 12/2015	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
01/2016 - 02/2019	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
03/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 68 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.13. Ông Nguyễn Quý Chiên - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật và Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2002 - 09/2002	Phó phòng Phụ trách PGD số 1	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
10/2002 - 01/2005	Phó Giám đốc Phụ trách	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
02/2005 - 06/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
07/2007 - 04/2019	Giám đốc Chi nhánh Tân Bình; Giám đốc lưu động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
01/04/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	đại diện khu vực Phía Nam	

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 33.416 cổ phần, tương ứng 0,0028% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.14. Ông Hoàng Văn Phúc - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ An ninh phi truyền thống
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/2000 - 02/2002	Giám sát kinh doanh khu vực Hà Nội	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế (Wonderfarm)
02/2002 - 05/2004	Cán bộ Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế tỉnh Phú Thọ
05/2004 - 03/2006	Cán bộ Phòng Kinh doanh đối ngoại	Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ
03/2006 - 08/2007	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
09/2007 - 08/2008	Phó Trưởng phòng Giao dịch 06	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội
09/2008 - 08/2009	Trưởng phòng Giao dịch 17	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội
08/2009 - 12/2010	Trưởng phòng KHCN - Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
01/2011 - 08/2011	Quản lý cao cấp Phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
08/2011 - 12/2011	Phó Trưởng Ban Công nghệ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2012 - 05/2012	Phó Trưởng phòng Pháp chế kiêm Trưởng bộ phận Văn bản định chế	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2012 - 10/2014	PGĐ Khối Quản lý Nguồn nhân	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	lực kiêm Giám đốc Phòng Đào tạo	
10/2014 - 10/2015	Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Khách hàng/Trưởng ban Hỗ trợ Hoạt động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Hoàng Quốc Việt
05/2016 - 08/2017	Giám đốc Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Sơn Tây
08/2017 - 06/2019	Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 65.742 cổ phần, tương ứng 0,005% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 560 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

**10.3.15. Ông Lê Anh Tùng - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1993 - 12/1998	Trưởng phòng Kinh doanh	CT TNHH bao bì xuất khẩu Thành Nam
01/1999 - 12/2002	Cán bộ	Ngân hàng Phục vụ Người nghèo Việt Nam
01/2003 - 12/2007	Cán bộ	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
01/2008 - 03/2008	Ban trụ bị	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2008 - 04/2012	Giám đốc PGD Trần Đăng Ninh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Hà Nội
04/2012 - 05/2019	Phó Giám đốc Chi nhánh Đông Đô kiêm Giám đốc PGD Cầu Giấy.	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đông Đô - PGD Cầu Giấy

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/06/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Giám sát kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán tại LienVietPostBank: 53.590 cổ phần, tương ứng 0,004% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

### 11. Chính sách chi trả cổ tức

Việc chi trả cổ tức của LienVietPostBank được quy định tại Điều lệ của LienVietPostBank, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới;
- Quyết định của ĐHCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức.

**Bảng 23: Tình hình chi trả cổ tức của LienVietPostBank giai đoạn 2015 - 2020**

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/ mệnh giá cổ phần	Ghi chú
2015	4,5%	Bằng tiền mặt
2016	10%	4% bằng tiền mặt và 6% bằng cổ phiếu
2017	15%	10% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu
2018	10%	9,278% bằng cổ phiếu và 0,713% bằng cổ phiếu thưởng
2019	10%	Bằng cổ phiếu
2020	12%	Bằng cổ phiếu

*Nguồn: LienVietPostBank*

### 12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại



LienVietPostBank thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ gốc và lãi các trái phiếu đến hạn trong 03 (ba) năm liền trước năm chào bán và không có nợ phải trả quá hạn tính thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành**

**13.1. Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi**

Tính đến thời điểm 30/09/2021, số dư trái phiếu LienVietPostBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 22.900 tỷ VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 3.000 tỷ VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 19.900 tỷ VND

**Bảng 24: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành**

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tỷ VND 31/12/2020	Giá trị tỷ VND 30/09/2021
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	0	0
	Từ 5 năm trở lên	1.500	500
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	12.000	14.800
	Từ 5 năm trở lên	4.600	4.600
<b>Tổng</b>		<b>18.100</b>	<b>19.900</b>

*Nguồn: LienVietPostBank*

**13.2. Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất**

**Bảng 25: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 30/09/2021**

STT	Nội dung	Số tiền (tỷ VND)
1	Tổng giá trị hợp đồng	2.263
2	Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	1.192
3	Chi phí chờ phân bổ còn lại (đối với tài sản thuê trả trước)	253
4	Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	818

Nguồn: LienVietPostBank

**13.3. Các cam kết chưa thực hiện khác**

*[Phần còn lại của trang được cố tình để trống]*

**Bảng 26: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/09/2021**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ VND)
1	Bảo lãnh vay vốn	64
2	Cam kết giao dịch hối đoái	74.426
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	5.385
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	720
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	68.321
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	619
4	Bảo lãnh khác	1.068
5	Các cam kết khác	1.666

Nguồn: BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

**14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.13.3 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

**15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất**

**a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản**

**Bảng 27: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm (%)	Lũy kế đến Quý III năm 2021
Tổng giá trị tài sản	202.058	242.343	19,9	254.623
Thu nhập lãi thuần	6.061	6.720	10,9	6.313
Tổng thu nhập hoạt động	6.507	7.771	12,2	7.016
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.474	3.126	26,3	3.690
Lợi nhuận trước thuế	2.039	2.427	18,9	2.802
Lợi nhuận sau thuế	1.600	1.862	16,3	2.229
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	12%	20,0	

Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

**b) Các chỉ tiêu khác**

**i. Cơ cấu lãi thuần**

Cơ cấu lãi thuần của LienVietPostBank năm 2020 bao gồm 4 cấu phần chính: Thu nhập lãi thuần, Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ, Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác và Lãi thuần từ hoạt động khác. Trong đó, Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi từ tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 86,48%. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động nghiệp vụ như: nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ; nghiệp vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 8,07%, tăng trưởng 59,32% so với năm 2019. Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác chiếm tỷ trọng 2,20%, tăng trưởng 344,59% so với năm 2019. Lãi thuần từ hoạt động khác chiếm tỷ trọng 2,45%, tăng trưởng 403,91% so với năm 2019.

**Bảng 28: Cơ cấu lãi thuần**



Chỉ tiêu	2019	2020	9T/2021
Thu nhập lãi thuần	93,15%	86,48%	89,98%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	6,05%	8,07%	7,78%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	0,98%	0,80%	1,70%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	-0,76%	2,20%	0,10%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0,00%	0,00%	0,00%
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động khác	0,58%	2,45%	0,43%
<b>Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

**ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng**

Trong giai đoạn 2019-2020, các tỷ trọng chi phí trong thu nhập tương ứng có xu hướng tăng. Việc các tỷ trọng chi phí tại thời điểm năm 2020 đều tăng so với năm 2019 do LienVietPostBank phát triển hệ thống mạng lưới mới theo cấp phép của NHNN làm tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng công nghệ và đặc biệt là chi phí nhân sự, quản lý, phân bổ công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản, phân bổ chi phí cải tạo sửa chữa trụ sở ban đầu.

**Bảng 29: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	% +/-	9T/2021
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	10.199	11.149	9,31%	8.990
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</i>	<i>62,72%</i>	<i>62,39%</i>		<i>58,75%</i>
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	199	233	17,09%	171
	<i>Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ</i>	<i>33,61%</i>	<i>27,09%</i>		<i>23,89%</i>
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	4.032	4.645	15,20%	3.326

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	% +/-	9T/2021
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	61,96%	59,77%		47,41%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	436	699	60,32%	887
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	17,62%	22,36%		24,05%

Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

**iii. Cơ cấu chi phí hoạt động**

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của LienVietPostBank, chi phí nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất, chiếm 50,90% chi phí hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2021, 48,20% chi phí hoạt động trong năm 2020 và 46,25% chi phí hoạt động trong năm 2019; chi cho hoạt động quản lý công vụ có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 30,11% năm 2019, 28,81% năm 2020 và 23,75% 9 tháng đầu năm 2021; chi phí về tài sản có tỷ trọng cao thứ ba trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 18,00% năm 2019, 17,46% năm 2020 và 19,25% 9 tháng đầu năm 2021.

**Bảng 30: Cơ cấu chi phí hoạt động**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2019		2020		9T/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	95	2,36	104	2,24	74	2,22
Chi phí nhân viên	1.865	46,25	2.239	48,20	1.692	50,90
Chi về tài sản	726	18,00	811	17,46	640	19,24
Chi cho hoạt động quản lý công vụ và phân bổ lợi thế thương mại	1.214	30,11	1.338	28,81	790	23,75
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	126	3,13	146	3,14	125	3,76

Chi phí hoạt động khác	6	0,15	7	0,15	4	0,12
<b>Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>4.032</b>	<b>100,00</b>	<b>4.645</b>	<b>100,00</b>	<b>3.326</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

## **1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành**

Năm 2019-2020 đã ghi nhận nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

### **1.2.1 Những nhân tố thuận lợi**

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên;
- Thương hiệu LienVietPostBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức đã dần ổn định, mô hình tổ chức mới được triển khai hoạt động mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

### **1.2.2 Những yếu tố bất lợi**

- Tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm cho nhiều doanh nghiệp bị phá sản, thất nghiệp gia tăng, cầu tiêu dùng sụt giảm;
- Tăng trưởng tín dụng chưa cao và ngày càng khó khăn do cạnh tranh của hệ thống và các doanh nghiệp thu hẹp kinh doanh;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, cải tiến về cách thức tiếp cận khách hàng, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (Fin-Tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp



cận tới khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

**1.2.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Sự bùng phát trở lại của dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2021 đến nay đã lan rộng trên quy mô toàn quốc dẫn tới chính sách giãn cách và tạm thời ngưng phần lớn các hoạt động sản xuất kinh doanh trừ ngành nghề thiết yếu. Biến động này đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế xã hội, tất cả các ngành nghề kinh tế và tổ chức, cá nhân là khách hàng của các ngân hàng nói chung và LienVietPostBank nói riêng. Hệ lụy của ảnh hưởng này có thể dẫn tới việc mất khả năng thanh toán và trả nợ vay của các doanh nghiệp, phát sinh nhiều tiềm ẩn rủi ro và gia tăng nợ xấu.

Thực hiện các chính sách miễn, giảm lãi, phí, cơ cấu lại thời hạn trả nợ của NHNN, bên cạnh việc hỗ trợ và đồng hành cùng khách hàng ổn định hoạt động, LienVietPostBank vẫn đang nỗ lực tích cực để giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra, đồng thời vẫn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ Ngân hàng thông qua trong năm.

**2. Tình hình tài chính**

**2.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

**2.1.1. Tình hình công nợ**

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì Ngân hàng còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

**Bảng 31: Các khoản phải thu và phải trả khác**

STT	Các khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Nợ phải thu</b>	<b>7.045</b>	<b>7.975</b>	<b>8.290</b>
1	Các khoản phải thu	2.114	837	1.084
2	Các khoản lãi, phí phải thu	4.287	6.046	6.429
3	Tài sản có khác	644	1.095	780
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-	(3)	(3)
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>5.496</b>	<b>6.365</b>	<b>7.222</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	4.576	5.086	5.497

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021**

2	Các khoản phải trả và công nợ khác	920	1.279	1.725
---	------------------------------------	-----	-------	-------

Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank

**2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn****Bảng 32: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại 30/09/2021**

STT	Mã Trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
<b>I</b>	<b>Năm 2016</b>				
<b>Trái phiếu riêng lẻ</b>					
1	LPB162602T2	500.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
<b>II</b>	<b>Năm 2019</b>				
<b>Trái phiếu riêng lẻ</b>					
1	LPB192206	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPB192207	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPB192108	600.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPB192109	400.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPB10Y192901	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2021**

<b>II</b>		<b>Năm 2020</b>			
<b>Trái phiếu riêng lẻ</b>					
1	LPB202307	900.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPB202211	250.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPB202212	250.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPB5Y202501	1.500.000.000.000	Cố định	05	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
<b>Trái phiếu ra công chúng</b>					
5	LPB7Y202001	1.814.280.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
6	LPB10Y202004	234.590.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
7	LPB7Y202002	435.720.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
8	LPB10Y202005	265.410.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
<b>III</b>		<b>Năm 2021</b>			
<b>Trái phiếu riêng lẻ</b>					



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021**

1	LPBH2124001	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2123002	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2123003	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2124004	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPBH2123005	900.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2123006	500.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
7	LPBH2123007	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
8	LPBH2123008	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
9	LPBH2124009	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
10	LPBH2123010	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
11	LPBH2124011	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền

12	LPBH2123012	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
<b>Trái phiếu ra công chúng</b>					
1	LPB7Y202003	250.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp.

*Nguồn: LienVietPostBank*

**2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định**

LienVietPostBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước

**Bảng 33: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2019	Số dư tại 31/12/2020	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2021
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	10	15	49	46	18
Thuế TNDN	113	216	574	451	339
Thuế khác	26	18	131	141	8
<b>Tổng</b>	<b>149</b>	<b>249</b>	<b>754</b>	<b>638</b>	<b>365</b>

*Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2021 của LienVietPostBank*

**2.1.4. Trích lập các quỹ**

LienVietPostBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Theo quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình trích lập các quỹ từ LNST của LienVietPostBank như sau:

**Bảng 34: Tình hình trích lập các quỹ**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2019	Năm 2020
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	80	93
2	Quỹ dự phòng tài chính	183	186
3	Quỹ khen thưởng	200	300
4	Quỹ phúc lợi	10	3
<b>Tổng</b>		<b>473</b>	<b>582</b>

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và năm 2021 của LienVietPostBank

**2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Năm 2021 - 2022, kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn tiếp tục tiềm ẩn nhiều thách thức và rủi ro do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, do đó, trực tiếp ảnh hưởng tới tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên, LienVietPostBank đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.

**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>1. Chỉ tiêu về vốn</b>				
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	8.881	10.746	12.036
Vốn tự có	tỷ Đồng	12.145	17.553	19.870
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	8,35	10,81	10,53
<b>2. Chất lượng tài sản</b>				
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,53	2,18	2,28
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,44	1,43	1,42
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	70,91	73,09	77,06



Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	96,17	95,20	95,45
<b>3. Khả năng thanh khoản</b>				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản	%	13,29	14,79	11,39
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	32,66	28,18	29,07
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	77,58	79,48	84,64
<b>4. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,90	18,10	18,44
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,08	1,09	1,13
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	3,31	3,25	3,54
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,85	0,84	0,90
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,05	13,89	14,67
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.306	1.537	2.029
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	6,05	8,07	7,78
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	19,30	25,83	19,48

Nguồn: LienVietPostBank

Lưu ý: Các chỉ tiêu nêu trên được LienVietPostBank áp dụng theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

**Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính:** Không có.

**3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành**

Trong 02 năm 2019, 2020 và bán niên 2021, đơn vị kiểm toán, soát xét BCTC cho LienVietPostBank là Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần. Cụ thể như sau:

#### **BCTC năm 2019 kiểm toán**

*“Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại các ngày kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC”*

#### **BCTC năm 2020 kiểm toán**

*“Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại các ngày kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC”*

#### **BCTC soát xét bán niên 2021**

*“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi thấy không có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng BCTC giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC giữa niên độ”.*

#### **4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm**

##### **- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành**

- Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Moody's Investor Service
- Thời điểm xếp hạng: ngày 31/05/2021
- Nguồn thông tin: Website của Moody's Investor Service
- Kết quả xếp hạng: chi tiết tại mục 8.4.2 thuộc Mục IV.8 - Vị thế của LienVietPostBank trong ngành

##### **- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Trái Phiếu chào bán: Không có**

**5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận**

**5.1 Chỉ tiêu**

**Bảng 36: Kế hoạch lợi nhuận năm 2021**

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
Thu nhập lãi thuần	7.480	11%
Lợi nhuận sau thuế	2.560	37%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	34%	24%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	15%	4%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	-20%

(Nguồn: ĐHCĐ thường niên năm 2021 và kế hoạch của LienVietPostBank)

**5.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Năm 2020, hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank đã đạt được những kết quả tích cực, ghi dấu những bước tiến vững chắc trong chặng đường hoạt động và phát triển của Ngân hàng. Tất cả chỉ tiêu kinh doanh của Ngân hàng đều tăng trưởng mạnh và hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể: Tổng Tài sản, Huy động vốn và Tín dụng đều có kết quả tăng trưởng ấn tượng; Hoạt động dịch vụ đã có những đột phá mới trong sản phẩm dịch vụ với việc ra mắt ứng dụng ngân hàng số LienViet24h và phát hành Thẻ tín dụng LienVietPostBank JCB, Visa. Đặc biệt, bảo hiểm tiếp tục là dịch vụ tăng trưởng tốt nhất và đóng góp tích cực vào kết quả thu dịch vụ của Ngân hàng. Doanh số bảo hiểm năm 2020 tăng 40% so với năm 2019, nằm trong top 10 ngân hàng thương mại có doanh số bảo hiểm cao nhất thị trường. Lợi nhuận và Thu dịch vụ cùng đạt mức cao nhất trong 13 năm hoạt động, trong đó thu dịch vụ tăng 60% và lợi nhuận tăng 19% so với năm 2019.

Để đạt được những kết quả trên, LienVietPostBank đã linh hoạt triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với nguồn lực, lợi thế của Ngân hàng và diễn biến thị trường. Định hướng bán lẻ xuyên suốt giai đoạn phát triển hiện tại là cơ sở để Ngân hàng có những chính sách điều hành hiệu quả, nhất quán.



Tiếp nối thành công của năm trước, trong năm 2021 LienVietPostBank vẫn đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn, bền vững, đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN. Để hoàn thành các kế hoạch nêu trên, trên cơ sở thận trọng và quyết liệt trong điều hành, Ban TGD LienVietPostBank xác định các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

- a) Thực hiện các biện pháp nhằm tăng trưởng và sử dụng nguồn vốn hiệu quả
  - Tối ưu nguồn vốn đầu vào thông qua việc điều chỉnh chính sách lãi suất và kỳ hạn huy động trong từng giai đoạn đảm bảo cân đối nguồn đầu vào từng thời điểm song song với đảm bảo tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định.
  - Xây dựng các sản phẩm huy động mới trên LienViet24h và tại quầy.
  - Tiếp tục phát hành trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi... với kỳ hạn dài để gia tăng nguồn vốn trung dài hạn giá rẻ đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng.
- b) Tập trung tăng trưởng tín dụng theo hướng bán lẻ
  - Khai thác hiệu quả hệ thống mạng lưới rộng lớn để đẩy mạnh phát triển bán lẻ, chú trọng cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo chủ trương của Chính phủ và NHNN.
  - Tiếp tục triển khai phương pháp Giám đốc biệt phái đã thực hiện trong năm 2020, tăng sản suất các đợt công tác để thúc đẩy các đơn vị tăng trưởng kém.
  - Xây dựng các gói sản phẩm tín dụng mới phù hợp theo cả hình thức online và trực tiếp với thủ tục nhanh gọn, thiết kế gói sản phẩm đa dạng, kết hợp tín dụng, bảo hiểm, thanh toán, thẻ... với các ưu đãi hấp dẫn để thu hút nhiều nhóm đối tượng khách hàng.
- c) Chú trọng phát triển dịch vụ, nâng cao tỷ trọng thu nhập ngoài lãi
  - Đẩy mạnh dịch vụ bảo hiểm trên cơ sở bổ sung nhân sự bán hàng, tăng cường đào tạo sản phẩm, kỹ năng tư vấn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai cho ĐVKD.
  - Đối với dịch vụ thẻ, LienViet24h, tiếp tục hoàn thiện và nắm bắt xu thế tiêu dùng của khách hàng để phát triển các tiện ích, kết nối với các đối tác mới.
  - Tiếp tục phát triển dịch vụ thu hộ, chi hộ, thanh toán quốc tế thông qua các chương trình hỗ trợ đồng hành từ Hội sở.
- d) Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động
  - Kiểm soát các khoản chi phí đảm bảo chi tiêu hợp lý, hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo đủ nguồn lực đầu tư phục vụ những mục tiêu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2021 theo chiến lược phát triển đã được phê duyệt.

- Rà soát hiệu quả hoạt động và năng suất lao động của các Đơn vị trên toàn hệ thống, ưu tiên bổ sung nguồn nhân lực cho các hoạt động kinh doanh trực tiếp, kiểm soát và hạn chế lao động gián tiếp, lao động giản đơn.
- e) Quyết liệt trong công tác thu hồi nợ xấu
- Quyết liệt trong công tác thu hồi nợ xấu với các biện pháp như: Xây dựng phương án, kế hoạch thu hồi đối với từng khoản nợ xấu; Tăng cường đào tạo và tuyển dụng bổ sung cán bộ xử lý nợ có kiến thức, nghiệp vụ phục vụ công tác xử lý nợ tại các ĐVKD; Phân giao kế hoạch thu hồi nợ tới từng ĐVKD và thường xuyên giám sát, đốc thúc ĐVKD thực hiện.
- f) Tiếp tục ưu tiên kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro
- Tăng cường kiểm soát hoạt động rủi ro tín dụng, đáp ứng yêu cầu quản lý số lượng lớn các khoản vay nhỏ lẻ thông qua việc duy trì mô hình quản trị rủi ro từ cấp Hội sở đến các ĐVKD, đề cao vai trò và trách nhiệm của Trung tâm Giám sát kinh doanh.
  - Thường xuyên đánh giá, phân tích tình hình thị trường để đưa ra những cảnh báo về rủi ro tiềm ẩn và xây dựng các kịch bản ứng phó để chủ động và linh hoạt trong công tác quản trị điều hành.
  - Tiếp tục nâng cao công tác quản trị rủi ro đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN hướng tới đáp ứng tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế cao hơn nữa.
- g) Đầu tư phát triển nhân sự, cơ cấu lao động hợp lý giúp tăng năng suất lao động
- Thúc đẩy tăng năng suất lao động trên toàn hệ thống thông qua việc cơ cấu lại nhân sự theo hướng tăng cường nguồn lực bán hàng và rà soát, điều chỉnh quy định KPIs cho các vị trí tại ĐVKD đảm bảo phù hợp với thực tế, bám sát định hướng kinh doanh.
  - Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đảm bảo giữ chân các nhân sự tốt thông qua các chính sách đãi ngộ hấp dẫn, lộ trình tăng lương thưởng.
  - Thường xuyên tổ chức đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên.
- h) Đầu tư công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số
- Nâng cao chất lượng hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn và bảo mật.
  - Tự động hóa các quy trình giao dịch, xử lý hồ sơ nhằm tiết kiệm thời gian, nguồn lực nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.



- Xây dựng nền tảng ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, chú trọng đáp ứng nhu cầu và trải nghiệm cho khách hàng theo hướng tăng cường cá nhân hóa, đa dạng hóa lựa chọn.

i) Tiếp tục phát triển mạng lưới

LienVietPostBank dự kiến sẽ trình nâng cấp thêm 120 PGDBĐ, tiếp tục phủ sóng mạng lưới tới các huyện còn lại trên cả nước trong năm 2021, nâng tổng số điểm giao dịch của Ngân hàng lên 676 điểm (bao gồm 76 Chi nhánh và 600 PGD). Đây là cơ sở để thực hiện chiến lược bán lẻ và cung cấp các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

Căn cứ lợi nhuận sau thuế để lại sau khi đã trích lập các quỹ, LienVietPostBank đảm bảo vẫn đủ để chi trả cổ tức năm 2021 ở mức tối thiểu 10% cho các cổ đông của Ngân hàng.

### **5.3 Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận**

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của LienVietPostBank.

LienVietPostBank có những lợi thế lớn về mạng lưới chi nhánh, PGD, PGDBĐ phủ sóng khắp cả nước tới tận huyện, xã và song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế đó. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của LienVietPostBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của LienVietPostBank, SHS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng dự kiến cho năm 2021 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng đặc biệt lưu ý trong trường hợp diễn biến phức tạp hơn của các biến chủng virus của dịch bệnh Covid -19 có thể ảnh hưởng sâu rộng lên nền kinh tế chung toàn cầu thì các tác động của nó có thể trực tiếp ảnh hưởng lên hoạt động Ngân hàng và kế hoạch lợi nhuận.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu LienVietPostBank.



## 6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tiếp theo

LienVietPostBank chưa có kế hoạch cụ thể về việc chào bán trái phiếu trong 03 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT Ngân hàng thông qua trên cơ sở kế hoạch kinh doanh từng năm.

## VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

*Mục VI này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu được chào bán, sau đây được gọi là “Các Điều Kiện Trái Phiếu”.*

Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

Trái Phiếu được phát hành thành nhiều Đợt. Theo đó, tại mỗi Đợt chào bán, trừ khi được quy định khác đi thì các quy định đối với và liên quan đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được hiểu là đề cập đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc quy định cho Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt chào bán tương ứng đó.

### 1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010 (“**Luật TCTD 47**”);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật của Luật Các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2017 (“**Luật TCTD 17**”);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh Nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 (“**Luật Chứng Khoán**”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán (“**Nghị Định 155**”);
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (“**Thông tư 118**”);
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông tư 41**”);

- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông tư 22**”) và các quy định khác có liên quan;
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông tư 01**”);
- Các văn bản pháp luật có liên quan;
- Nghị quyết số 634/2021/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2021; Nghị quyết số 694/2021/NQ-HĐQT ngày 18/11/2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thông qua Phương án triển khai chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). (“**Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành**”).

## 2. Định nghĩa

Các thuật ngữ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu nếu không được định nghĩa khác đi thì có nghĩa như sau:

- “**Điều Lệ**” có nghĩa là điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm.
- “**Đồng**” hoặc “**VND**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
- “**Đại Lý Đăng Ký**” có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS), một tổ chức được Tổ Chức Phát Hành chỉ định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, sẽ thực hiện việc đăng ký và quản lý chuyển nhượng đối với Các Trái Phiếu trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tại VSD và được niêm yết/giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch của HNX. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, chấp thuận chỉ định SHS là Đại Lý Đăng Ký ban đầu như trên. Việc thay thế Đại Lý Đăng Ký (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký và Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- “**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là kỳ hạn 01 (một) năm, theo đó Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên khoản gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước và kết thúc vào nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó hoặc Ngày Đáo Hạn.



- **“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”**, liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:
  - (i) Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký, lưu ký tại VSD: là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác;
  - (ii) Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tại VSD: là Ngày Làm Việc được ấn định bởi Tổ Chức Phát Hành phù hợp với các quy định có liên quan và quy chế của VSD hoặc Ngày Làm Việc được xác định theo quy chế của VSD để chốt danh sách trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không có quyền ấn định ngày chốt danh sách đó.
- **“Ngày Làm Việc”** có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- **“Ngày Phát Hành”** có nghĩa là ngày kết thúc Đợt chào bán của mỗi Trái Phiếu.
- **“Ngày Thanh Toán Lãi”** có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn năm thứ nhất kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn.
- **“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại”** có nghĩa là Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại của mỗi Trái Phiếu.
- **“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB7Y202101”** có nghĩa là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB7Y202101.
- **“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB10Y202102”** có nghĩa là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB10Y202102.
- **“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB7Y202103”** có nghĩa là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB7Y202103.
- **“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB10Y202104”** có nghĩa là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB10Y202104.
- **“Ngày Đáo Hạn”** có nghĩa là Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu.
- **“Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB7Y202101”** có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB7Y202101.
- **“Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB10Y202102”** có nghĩa là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày



Phát Hành Trái Phiếu LPB10Y202102.

- “**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB7Y202103**” có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB7Y202103.
- “**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB10Y202104**” có nghĩa là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB10Y202104.
- “**Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được ký bởi hoặc nhân danh một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan và nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng chưa thanh toán tại thời điểm đó.
- “**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký, lưu ký tại VSD), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD và HNX (khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD).
- “**Nợ Thứ Cấp**” là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải quyết theo thủ tục phá sản, giải thể hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các tất cả nghĩa vụ và khoản nợ của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ nợ thứ cấp khác của Tổ Chức Phát Hành). Các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn tại hoặc sẽ phát sinh.
- “**HNX**” có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- “**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa, (i) nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký, lưu ký tại VSD, là thời điểm 18:00 (mười tám) giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan; hoặc (ii) nếu Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tại VSD, là thời điểm mà VSD thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
- “**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**” nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được Quốc hội thông qua ngày 22/06/2015, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- “**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản Cáo Bạch; (ii) Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký; (iii) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; và (iv) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có

liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (v) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (iv) trên đây.

- “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- “**VSD**” có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Việt Nam sau khi chuyển đổi mô hình, một tổ chức thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung của Việt Nam mà tại đó chứng khoán giống như hoặc tương tự như Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung nhằm đủ điều kiện giao dịch tại HNX.

### **3. Tên Trái Phiếu**

Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chứng năm 2021

#### **Đợt 1 – Quý IV/2021**

- **Trái Phiếu LPB7Y202101**: mã số LPB7Y202101, kỳ hạn 07 năm, đáo hạn năm 2028, có tổng mệnh giá dự kiến 1.500.000.000.000 VND (một nghìn năm trăm tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2021.
- **Trái Phiếu LPB10Y202102**: mã số LPB10Y202102, kỳ hạn 10 năm, đáo hạn năm 2031, có tổng mệnh giá dự kiến 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2021.

#### **Đợt 2 – Quý I/2022**

- **Trái Phiếu LPB7Y202103**: mã số LPB7Y202103, kỳ hạn 07 năm, đáo hạn năm 2029, có tổng mệnh giá dự kiến 1.500.000.000.000 VND (một nghìn năm trăm tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2022.
- **Trái Phiếu LPB10Y202104**: mã số LPB10Y202104, kỳ hạn 10 năm, đáo hạn năm 2032, có tổng mệnh giá dự kiến 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2022.

*Sau đây được gọi chung là “Các Trái Phiếu”, và gọi riêng là “Trái Phiếu” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.*

### **4. Loại Trái Phiếu**

#### **4.1. Loại Trái Phiếu**

Các Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành.



**4.2. Các tính chất khác của Trái Phiếu**

- (i) Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành và trong mọi trường hợp, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- (ii) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- (iii) Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- (iv) Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

**5. Mệnh giá**

Mỗi Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng).

**6. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán**

Tổng số Các Trái Phiếu dự kiến chào bán là 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương giá trị 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng) tính theo mệnh giá, cụ thể như sau:

***Đợt 1 - Dự kiến Quý IV/2021: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu***

- Trái Phiếu LPB7Y202101: 15.000.000 (mười lăm triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu LPB10Y202102: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu

***Đợt 2 - Dự kiến Quý I/2022: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu***

- Trái Phiếu LPB7Y202103: 15.000.000 (mười lăm triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu LPB10Y202104: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu.

Trường hợp chưa chào bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến trong Đợt 1 thì số lượng chào bán Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu. Để làm rõ, số lượng Trái Phiếu chào bán trong Đợt 2 bao gồm số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán Đợt 2 ban đầu (nêu trên) và số lượng Trái Phiếu không chào bán hết trong Đợt 1 chuyển sang tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu (nếu có).

**7. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá**



Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng). Trong đó:

**Đợt 1: dự kiến 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) theo mệnh giá**

- Trái Phiếu LPB7Y202101: 1.500.000.000.000 VND (một nghìn năm trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá
- Trái Phiếu LPB10Y202102: 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá

**Đợt 2: dự kiến 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) theo mệnh giá**

- Trái Phiếu LPB7Y202103: 1.500.000.000.000 VND (một nghìn năm trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá
- Trái Phiếu LPB10Y202104: 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá.

Để làm rõ, tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 2 thực tế bao gồm tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 2 ban đầu (nêu trên) tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu và tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá không chào bán hết trong Đợt 1 chuyển sang tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu.

**8. Kỳ hạn Trái Phiếu**

- Các Trái Phiếu LPB7Y202101 và Trái Phiếu LPB7Y202103 có kỳ hạn 07 (bảy) năm
- Các Trái Phiếu LPB10Y202102 và Trái Phiếu LPB10Y202104 có kỳ hạn 10 (mười) năm.

**9. Lãi Trái Phiếu**

**9.1. Lãi Suất Trái Phiếu**

- a) *Đối với các Trái Phiếu LPB7Y202101 và Trái Phiếu LPB7Y202103*: lãi suất thả nổi, dự kiến như sau:

Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,9%/năm (Một phẩy chín phần trăm một năm)

- b) *Đối với các Trái Phiếu LPB10Y202102 và Trái Phiếu LPB10Y202104*: lãi suất thả nổi, dự kiến như sau:

Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,2%/năm (Hai phẩy hai phần trăm một năm)

- c) Vì mục đích của Điều 9.1 (a) và Điều 9.1 (b):

- (i) “**Lãi Suất Tham Chiếu**”, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, áp dụng

cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu.

(ii) “**Ngân Hàng Tham Chiếu**” bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi riêng là “*Ngân Hàng Tham Chiếu*” và gọi chung là “*Các Ngân Hàng Tham Chiếu*”).

(iii) “**Ngày Xác Định Lãi Suất**” đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

(iv) Lãi Suất Tham Chiếu được xác định theo nguyên tắc sau:

A. Trường hợp vào Ngày Xác Định Lãi Suất mà trang thông tin điện tử của một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân của các mức lãi suất tham chiếu do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất đó.

B. Trường hợp nếu tất cả Các Ngân Hàng Tham Chiếu không có hoặc không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng của mình vào Ngày Xác Định Lãi Suất thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) áp dụng tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu điện Liên Việt công bố trên trang thông tin điện tử tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.

C. Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi tiếp theo ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành (“**Lãi Suất Trái Phiếu**”) sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

(v) Để làm rõ, trong trường hợp Lãi Suất Trái Phiếu trên mỗi Trái Phiếu xác định theo quy định tại Điều 9.1 (a) và Điều 9.1 (b) không phải là một số nguyên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 03 (ba) sau dấu phẩy; Tổng số tiền Lãi của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quy định tại Điều 9.2 dưới đây được làm tròn lên đến hàng đơn vị.



**9.2.** Tổ Chức Phát Hành đồng ý thanh toán lãi phát sinh (“**Lãi**”) trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu năm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn; (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn, với mức Lãi Suất Trái Phiếu có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\text{Tổng số Lãi được hưởng} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu năm giữ} \times \text{Lãi Suất Trái Phiếu} \times \text{Số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

**9.3.** Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- a) liên quan đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và
- b) liên quan đến bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Trái Phiếu tương ứng đó.

**9.4.** Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác, khoản tiền Lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu (“**Gốc**”) không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 9.7), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan.

**9.5.** Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký (áp dụng trước khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tại VSD) hoặc VSD (sau khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tại VSD) thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi.



**9.6.** Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.

**9.7. Ngày thanh toán tiền lãi Trái Phiếu**

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán Lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản Lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ (“Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán”). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền Lãi là “Kỳ Tạm Ngừng” thanh toán tiền Lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

**10. Kỳ hạn trả Lãi và trả Gốc Trái Phiếu**

**10.1.** Kỳ hạn trả Lãi: áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn 01 (một) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác.

**10.2.** Kỳ hạn trả Gốc: Gốc được thanh toán một lần khi đáo hạn hoặc khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

**10.3.** Trước khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tại VSD, việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác của Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 10.3 này. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD và các quy định dưới đây (trong phạm vi các quy định dưới đây không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSD) (nếu có).

- a) Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu; và trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Xác Định Lãi Suất, thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Đăng Ký để Đại Lý Đăng Ký đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Đại Lý Đăng Ký và đồng thời Tổ Chức Phát Hành đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành để Người Sở Hữu Trái Phiếu biết về Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi tiếp theo;
- b) Đại Lý Đăng Ký sẽ thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”).

**10.4.** Vào Ngày Thanh Toán Lãi của Các Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán tiền Lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thông tin Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký cung cấp. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD và niêm yết, việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD và các quy định trên (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc mâu thuẫn với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSD). Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được xác định theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu.

**10.5.** Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký của Đại Lý Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSD lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.

### **11. Giá chào bán**

Giá chào bán là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

### **12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động**

Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán *sau* các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

### **13. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu**



### **13.1 Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- b) Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký và/hoặc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu nếu có yêu cầu, trừ trường hợp nhà đầu tư đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung;
- d) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký hoặc theo quy định của các thành viên lưu ký tại nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản chứng khoán;
- e) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin liên quan đến số dư Trái Phiếu và các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ Chức Phát Hành phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- f) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành:

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, gọi chung là một **“Sự Kiện Vi Phạm”**:

- (i) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu theo quy định tại Điều 9.7). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền khởi kiện Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục phá sản hoặc thanh lý hoặc khởi kiện theo các hình thức khác do Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn mà không cần gửi thông báo nào khác.
- (ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái



Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả;

- g) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được quy định dưới đây) và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Văn Khoản Trái Phiếu;
- h) Các quyền khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, Văn Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

### **13.2 Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

- a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- c) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Khoản Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- d) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
- e) Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành;
- f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
- g) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- h) Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- i) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu;
- j) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, Văn Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

### **13.3 Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành xác nhận đồng ý hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

#### **14. Đại Lý Đăng Ký**

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD, Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (“SHS”) là đại lý đăng ký Trái Phiếu (“**Đại Lý Đăng Ký**”) cho Các Trái Phiếu theo Hợp đồng đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng (“**Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký**”). Đại Lý Đăng Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:

- a) Lập và lưu giữ sổ đăng ký của Các Trái Phiếu ghi thông tin của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Sổ Đăng Ký**”). Sổ Đăng Ký phải được lập thành văn bản, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn bởi những nội dung cơ bản sau:
  - (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
  - (ii) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, mệnh giá, kỳ hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, Lãi Suất Trái Phiếu, phương thức trả lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có);
  - (iii) Họ tên, số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
  - (iv) Tổng số tiền gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và
  - (v) Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký cùng tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý Đăng Ký hoặc tài khoản khác (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý Đăng Ký) để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu (“**Tài Khoản Đăng Ký**”);
- b) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu, đối với mỗi Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký, sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD, Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- c) Thực hiện việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cấp trích lục Sổ Đăng Ký khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho



- Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký (thay mặt cho Tổ Chức Phát Hành) phát hành, ký và đóng dấu xác nhận theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký;
- d) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký và cập nhật việc chuyển quyền sở hữu vào Sổ Đăng Ký của mỗi Trái Phiếu tương ứng;
  - e) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (mười lăm) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại (nếu có) hoặc Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan tới Trái Phiếu;
  - f) Duy trì và lưu giữ sổ sách chi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký nhận được liên quan đến quá trình chuyển quyền sở hữu và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký cung cấp theo Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký;
  - g) Cung cấp bản sao Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và trợ giúp những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký của Tổ Chức Phát Hành;
  - h) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lý của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
  - i) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí trên giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
  - j) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD, Tổ Chức Phát Hành sẽ chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký nêu tại Điều 14 này. Việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu tại Điều 14 này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và VSD.

### **15. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu**

- 15.1.** Trước khi được đăng ký, lưu ký tại VSD, Trái Phiếu phải được đăng ký, quản lý chuyển nhượng quyền sở hữu tại Đại Lý Đăng Ký theo quy định của pháp luật, Các Điều Khoản Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- 15.2.** Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại VSD, niêm yết và giao dịch trên HNX theo các quy định có liên quan của pháp luật, VSD và HNX.
- 15.3.** Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSD, HNX và Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Việc chuyển nhượng Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký và/hoặc lưu ký Trái



Phiếu tại VSD (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSD và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.

- 15.4.** Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn tất niêm yết Trái Phiếu tại HNX ngay khi có thể sau ngày hoàn tất đăng ký Trái Phiếu tại VSD theo quy định pháp luật hiện hành và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành. Thời gian thực hiện hoàn tất niêm yết kể trên không bao gồm thời gian do cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền trì hoãn phê duyệt. Tổ Chức Phát Hành được hủy niêm yết Trái Phiếu nếu việc hủy niêm yết là nhằm mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn hoặc vào Ngày Đáo Hạn.
- 15.5.** Kể từ thời điểm Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký với VSD, niêm yết tại HNX, (i) việc lập, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) và nội dung Sổ Đăng Ký sẽ theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSD; (ii) việc chuyển quyền sở hữu và thực hiện các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSD và các quy định của HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết (nếu áp dụng) và vai trò của Đại Lý Đăng Ký đối với việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu sẽ chấm dứt tại thời điểm này; và (iii) việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc/và được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSD và Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

## **16. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn**

### **16.1. Mua lại vào Ngày Đáo Hạn**

Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ Các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

### **16.2. Mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại**

- a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều 16.2 c) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng với giá mua bằng mệnh giá Trái Phiếu, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu đó tính đến thời điểm mua lại.
- b) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận được 100% khoản tiền Gốc do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và



các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có ban hành) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.

- c) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều 16.2 này, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại (“**Thông Báo Mua Lại**”) trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 10 (mười) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSD sau khi Trái Phiếu được lưu ký tại VSD. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc VSD hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.
- d) Để làm rõ, trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại theo quy định tại Điều 16.2 này, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán thuế thu nhập cá nhân (nếu có) bằng chi phí của mình cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu là cá nhân.

### **16.3. Mua lại theo thỏa thuận**

Tại bất kỳ thời điểm nào, trên cơ sở tuân thủ các quy định, quy chế của HNX và/hoặc của VSD và vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Điều 16.2 nêu trên, Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào và phải thông báo trước tối thiểu 10 (mười) ngày tính đến ngày dự kiến mua lại trước hạn. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc chào mua Các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương ứng với số tiền gốc của Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ.

### **16.4. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm**

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm tại Điều 13.1 f)(ii) của Các Điều Kiện Trái Phiếu này diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

## **17. Phương thức phân phối**



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021



- Các Đợt chào bán Trái Phiếu không có bảo lãnh phát hành
- Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại các Chi nhánh/PGD của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc thông qua hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch của Đại Lý Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. Chi tiết như sau:

STT	Phương thức phân phối	Kỳ hạn	Số lượng Trái Phiếu chào bán
<b>I</b>	<b>Đợt 1 – Quý IV/2021</b>	<b>07 năm</b>	<b>15.000.000 (mười lăm triệu)</b>
		<b>10 năm</b>	<b>5.000.000 (năm triệu)</b>
1	Phân phối trực tiếp tại các Chi nhánh/PGD của Tổ Chức Phát Hành	07 năm	13.000.000 (mười ba triệu)
		10 năm	3.000.000 (ba triệu)
2	Phân phối thông qua Đại Lý Phát Hành	07 năm	2.000.000 (hai triệu)
		10 năm	2.000.000 (hai triệu)
<b>II</b>	<b>Đợt 2 – Quý I/2022</b>	<b>07 năm</b>	<b>15.000.000 (mười lăm triệu)</b>
		<b>10 năm</b>	<b>5.000.000 (năm triệu)</b>
1	Phân phối trực tiếp tại các Chi nhánh/PGD của Tổ Chức Phát Hành	07 năm	15.000.000 (mười lăm triệu)
		10 năm	5.000.000 (năm triệu)
2	Phân phối thông qua Đại Lý Phát Hành	07 năm	0 (không)
		10 năm	0 (không)
<b>Tổng cộng</b>			<b>40.000.000 (bốn mươi triệu)</b>

Trường hợp số lượng Trái Phiếu phân phối theo từng phương thức của Đợt 1 chưa chào bán hết theo dự kiến nêu trên thì số lượng chào bán Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết của từng phương thức phân phối sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng. Để làm rõ, số lượng Trái Phiếu chào bán theo từng phương thức phân phối trong Đợt 2 bao gồm số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán theo từng phương thức phân phối của Đợt 2 ban đầu (nêu trên) và số lượng Trái Phiếu không chào bán hết theo từng phương thức phân phối trong Đợt 1 chuyển sang tương ứng (nếu có).

- Trách nhiệm của Đại Lý Phát Hành:
  - o Đại Lý Phát Hành được Tổ Chức Phát Hành ủy quyền thực hiện việc chào bán, cung cấp thông tin, tài liệu chào bán cho nhà đầu tư, thu xếp, phân phối và nhận đăng ký đặt mua



Trái Phiếu trong phạm vi khối lượng Trái Phiếu mà Đại Lý Phát Hành được phép chào bán nêu trên.

- Cập nhật định kỳ/đợt xuất các thông tin về tiến độ và kết quả chào bán Trái Phiếu cho các nhà đầu tư cho Tổ Chức Phát Hành.
  - Thực hiện các dịch vụ khác theo quy định tại hợp đồng đã ký với Tổ Chức Phát Hành.
- Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu công bằng, công khai và đảm bảo thời hạn đăng ký mua tối thiểu cho Nhà Đầu Tư là 20 (hai mươi) ngày.

## **18. Đăng ký mua Trái Phiếu**

### **18.1. Thời hạn**

Tổ Chức Phát Hành phải bảo đảm thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về mỗi Đợt chào bán và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với Các Trái Phiếu chào bán Đợt 1 hoặc văn bản chấp thuận chào bán Các Trái Phiếu Đợt 2 (“Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng”) có hiệu lực.

### **18.2. Đối tượng mua Trái Phiếu**

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### **18.3. Số lượng đặt mua tối thiểu**

- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 200 (hai trăm) Trái Phiếu, tương đương với 20.000.000 VND (hai mươi triệu Đồng) tính theo mệnh giá.
- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu, tương đương 1.000.000.000 VND (một tỷ Đồng) tính theo mệnh giá.

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 200 (hai trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

### **18.4. Phương thức đăng ký mua và thanh toán**

Trong thời hạn đăng ký mua được quy định bởi Tổ Chức Phát Hành, Nhà Đầu Tư thực hiện đăng ký mua Trái Phiếu trong phạm vi số lượng Trái Phiếu chào bán và phải đáp ứng yêu cầu về số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu do Tổ Chức Phát Hành quy định.

### **🚩 Thông qua Tổ Chức Phát Hành**

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại các Chi nhánh/PGD trên toàn quốc và trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/PGD đăng tải tại <https://www.lienvietpostbank.com.vn/mang-luoi/>
- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành (“**Tài Khoản Phong Tỏa**”).
- Để tránh nhầm lẫn, (i) việc mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa; và (ii) trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị.

#### **Thông qua Đại Lý Phát Hành**

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại trụ sở chính, hệ thống Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện của Đại Lý Phát Hành. Chi tiết địa chỉ trụ sở chính, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện đăng tải tại <https://www.shs.com.vn/>
- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa.
- Để tránh nhầm lẫn, (i) việc mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa; và (ii) trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị.

#### **18.5. Phương thức phân bổ Trái Phiếu**

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc công bằng, công khai.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán của mỗi phương thức phân phối thì Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi Nhà Đầu Tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư đó đăng ký mua.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán của mỗi phương thức phân phối thì Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà Đầu Tư tại từng phương thức phân phối đó.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: Trong mọi trường hợp, số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số



nguyên). Đối với số lượng Trái Phiếu còn lại (được hình thành từ phần lẻ Trái Phiếu do số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tỷ lệ không phải là một số nguyên), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền phân bổ cho một hoặc một số Nhà Đầu Tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.

#### **18.6. Chuyển giao Trái Phiếu**

Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu), trừ trường hợp Nhà Đầu Tư đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung.

#### **18.7. Quyền lợi của người mua Trái Phiếu**

Nhà Đầu Tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu.

#### **18.8. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua**

Trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán hoặc Nhà Đầu Tư nộp thừa tiền đặt mua Trái Phiếu hoặc số lượng Trái Phiếu đặt mua của Nhà Đầu Tư không đáp ứng Số lượng đặt mua tối thiểu được quy định tại Điều 18.3 nêu trên:

- a) Thời hạn: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài Khoản Phong Tỏa được giải tỏa (Tài Khoản Phong Tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc đợt phát hành).
- b) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

#### **19. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu**

Sau khi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương với 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng) tính theo mệnh giá trong các Đợt chào bán ra công chúng (với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan) với thời gian các Đợt chào bán dự kiến như sau:

##### ***Đợt 1: Dự kiến Quý IV/2021***

- Trái Phiếu LPB7Y202101: 15.000.000 (mười lăm triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.



- Trái Phiếu LPB10Y202102: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 10 (mười) năm.

**Đợt 2: Dự kiến Quý I/2022:**

- Trái Phiếu LPB7Y202103: 15.000.000 (mười lăm triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.
- Trái Phiếu LPB10Y202104: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 10 (mười) năm.

(mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên là một “**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng**” hoặc “**Đợt**”).

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày. Đợt 2 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 1.

Cụ thể, lịch trình dự kiến phân phối Các Trái Phiếu của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng như sau:

**Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 1 (Quý IV/2021)**

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng do UBCKNN cấp có hiệu lực	T1
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 1	T1+3
3	Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 1 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	T1+3 đến T1+23
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T1+3</i>
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	<i>T1+23</i>
4	Ngày Phát Hành	T1+23
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

*Trường hợp số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 1 theo từng phương thức phân phối chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết của từng phương thức phân phối sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng.*

Sau khi kết thúc Đợt 1, việc chào bán Đợt 2 được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành cập nhật thông tin Bản Cáo Bạch và nhận được ý kiến bằng văn bản của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

**Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Quý I/2022)**

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày văn bản chấp thuận chào bán Trái Phiếu Đợt 2 do UBCKNN cấp có hiệu lực	T2
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 2	T2+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 2 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	T2+3 đến T2+23
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	T2+3
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	T2+23
4	Ngày Phát Hành	T2+23
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể của mỗi Đợt sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt. Thời hạn phân phối Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành.

**20. Tài Khoản Phong Toả nhận tiền mua Trái Phiếu**

Số tài khoản: 020088214286

Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Chi nhánh Hà Nội

**21. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành**

Thông Tư 01 không quy định phương án phát hành trái phiếu trong năm tài chính của ngân hàng thương mại phải có chấp thuận của NHNN. Theo quy định tại Thông Tư 01 của NHNN, Các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ hoạt động của Ngân hàng, theo đó, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của LienVietPostBank là HĐQT. Ngày 18/10/2021, HĐQT LienVietPostBank đã ban hành Nghị Quyết số 634/2021/NQ-HĐQT phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử



dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chứng, Đăng ký và niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt ra công chứng năm 2021. Ngày 18/11/2021, HĐQT LienVietPostBank đã ban hành Nghị Quyết số 694/2021/NQ-HĐQT thông qua Phương án triển khai thực hiện chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chứng năm 2021.

## **22. Các loại thuế có liên quan**

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

### **22.1. Thuế thu nhập cá nhân**

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ Lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

### **22.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

### **22.3. Thuế giá trị gia tăng**

Theo các quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị Gia tăng.

### **22.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân**

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD: Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Đại Lý Đăng Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí tính trên giá trị chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Để làm rõ, trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại trước hạn theo Điều 16.2, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán thuế thu nhập cá nhân (0,1% trên tổng giá trị Trái Phiếu mua lại cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có)) áp dụng cho thu nhập từ chuyển nhượng (bán lại trước hạn) Trái Phiếu.
- Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD: việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSD và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không mâu thuẫn.

### **23. Thông tin cam kết**

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- a) Không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- b) Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu;
- c) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;



- d) Tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc và các khoản nghĩa vụ phát sinh phải trả khác (nếu có) cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- e) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- f) Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- g) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện để cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu (nếu có yêu cầu) để thực hiện việc lưu ký và chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan và của VSD;
- h) Giữ bí mật thông tin về số dư Trái Phiếu và các giao dịch về Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- i) Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- j) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- k) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- l) Sẽ hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết/giao dịch tập trung Trái Phiếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng theo đúng quy định của pháp luật;
- m) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- n) Trường hợp UBCKNN, VSD, HNX hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích quản lý Trái Phiếu niêm yết, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết nhằm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ của Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"). Việc chỉ định như vậy phải được lập thành văn bản với các điều khoản và điều kiện do Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Khoản Trái Phiếu và sau đó thông báo cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu được biết;
- o) Các nghĩa vụ và cam kết khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

## **24. Các điều khoản khác**

### **24.1 Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**

- a) Bất kỳ hội nghị nào của các Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất mười phần trăm (10%) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng chưa thanh toán tại thời điểm đó, với điều kiện là trong trường hợp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu thì việc triệu tập đó phải được các Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký hoặc VSD (tùy từng trường hợp áp dụng) và những Người Sở Hữu Trái Phiếu còn lại (theo địa chỉ tương ứng của các Người Sở Hữu Trái Phiếu đó được Đại Lý Đăng Ký/VSD cung cấp tại thời điểm đó) ít nhất năm (05) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Thông báo triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến của hội nghị. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới hình thức các phương tiện truyền thông điện tử như hội nghị qua điện thoại (teleconference) hoặc hội nghị trực tuyến (video conference).
- b) Bất kỳ vấn đề nào của Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ phải được thông qua trong Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- c) Các Nghị Quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi được thông qua hợp lệ, sẽ có giá trị ràng buộc tất cả các Người Sở Hữu Trái Phiếu (cho dù Người Sở Hữu Trái Phiếu có tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hay không).
- d) Vì mục đích của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, trong trường hợp bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành (nếu có) mua hoặc bằng cách khác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc được hưởng lợi đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, thì Công Ty Con đó sẽ không được quyền biểu quyết liên quan đến các Trái Phiếu đó tại bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào.

### **24.2 Thông báo và địa chỉ đăng ký**

#### **24.2.1 Thông báo**

- a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, VSD, HNX sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách:
  - (i) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký/VSD, HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung (nếu áp dụng); hoặc
  - (ii) giao trực tiếp tận tay, gửi qua fax, gửi thư điện tử; hoặc



- (iii) qua tin nhắn điện thoại; hoặc
  - (iv) gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax tương ứng quy định tại Điều 24.2.2; hoặc
  - (v) gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- b) Bất kỳ thông báo, thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:
- (i) được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;
  - (ii) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao;
  - (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);
  - (iv) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác;
  - (v) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư điện tử đến đúng địa chỉ đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại thư điện tử của người gửi);
  - (vi) nếu được gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi tin nhắn điện thoại đến đúng số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn điện thoại của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại tin nhắn điện thoại của người gửi);
  - (vii) nếu được gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thông tin trên tài khoản giao dịch chứng khoán; hoặc
  - (viii) nếu gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan.
- c) Bất kỳ bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ liên hệ của mình bằng cách gửi thông báo trước 05 (năm) Ngày Làm Việc cho bên kia. Trong trường hợp Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD, việc thay đổi thông tin của các bên tuân thủ quy định của VSD tại từng thời kỳ.

**24.2.2 Địa chỉ đăng ký**

Trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký đã thông báo cho các bên liên quan về việc thay đổi địa chỉ ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày gửi thông báo, thư liên lạc theo quy định tại Điều 24.2.1, địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này được ghi dưới đây:

**Tổ Chức Phát Hành:**

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Người nhận: Khó Nguồn vốn

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 62 668 668 Fax: 024 62 669 669

Email: [bond@lienvietpostbank.com.vn](mailto:bond@lienvietpostbank.com.vn)

**Đại Lý Đăng Ký:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Người nhận: Bộ phận lưu ký trái phiếu

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 38 181 888 Fax: 024 38 181 688

Email: [dailyluukytraiphieu@shs.com.vn](mailto:dailyluukytraiphieu@shs.com.vn)

**24.3 Sửa đổi và từ bỏ**

Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Kiện Trái Phiếu này phải được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu (được thông qua hợp lệ bằng một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu) chấp thuận trước bằng văn bản.

**24.4 Luật điều chỉnh**

Các Điều Kiện Trái Phiếu này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan tới Các Trái Phiếu trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.



## **VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu này để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động và vay vốn trung, dài hạn của khách hàng.

## **VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu**

LienVietPostBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ 02 (Hai) Đợt phát hành Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đối với các dự án trung dài hạn từ Quý I/2022 tới Quý III/2022. Cụ thể:

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

Đơn vị: tỷ Đồng

**Phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt 1 (2.000 tỷ Đồng):**

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2022	Quý II/2022	Tổng
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	160	140	<b>300</b>
2	Vận tải kho bãi	30	20	<b>50</b>
3	Dệt may, da giày	50	30	<b>80</b>
4	Cho vay Nông nghiệp Nông thôn và Tiêu dùng	1.090	480	<b>1.570</b>
<b>Tổng</b>		<b>1.330</b>	<b>670</b>	<b>2.000</b>

**Phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt 2 (2.000 tỷ Đồng):**

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2022	Quý III/2022	Tổng
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	0	80	<b>80</b>
2	Vận tải kho bãi	0	0	<b>0</b>
3	Dệt may, da giày	0	0	<b>0</b>
4	Cho vay Nông nghiệp Nông thôn và Tiêu dùng	620	1.300	<b>1.920</b>
<b>Tổng</b>		<b>620</b>	<b>1.380</b>	<b>2.000</b>

*Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 694/2021/NQ-HĐQT ngày 18/11/2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thông qua Phương án triển khai chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2021*

Số tiền và thời gian giải ngân thực tế đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công, thực tế hoạt động và tiến độ cho vay nền kinh tế của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

Trường hợp Trái Phiếu chào bán Đợt 1 chưa được phân phối hết như kế hoạch chào bán thì kế hoạch sử dụng vốn Trái Phiếu Đợt 1 sẽ tiếp tục phân bổ lại theo từng ngành nghề tương ứng theo tỷ trọng khối lượng Trái Phiếu chào bán thành công/khối lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán (*Giá trị sử dụng vốn cho ngành/lĩnh vực I = kế hoạch sử dụng vốn ngành/lĩnh vực I \* Tổng khối lượng Trái Phiếu chào bán thành công Đợt 1/Tổng khối lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán Đợt 1*). Phần kế



hoạch sử dụng vốn còn lại của Đợt 1 sau khi phân bổ lại sẽ được chuyển sang kế hoạch sử dụng vốn của Đợt 2, tương ứng theo từng ngành nghề.

Việc sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được công văn xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu ra công chúng của UBCKNN, đồng thời tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng tại Tài Khoản Phong Tòa được giải tỏa.

## **2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu**

- **Thanh toán Lãi:** Lãi thu được từ các lĩnh vực mà Tổ Chức Phát Hành dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Các Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí, sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các Nhà Đầu Tư với điều kiện việc thanh toán Lãi không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- **Thanh toán Gốc:** Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu; và (ii) nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán Gốc tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Các Trái Phiếu.

## **IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

*Địa chỉ:* Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

*Điện thoại:* (84 24) 38 181 888

*Fax:* (84 24) 38 181 688

*Website:* [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

#### **Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn**

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT LienVietPostBank thông qua tại Nghị quyết số 634/2021/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021, Nghị quyết số 694/2021/NQ-HĐQT ngày 18/11/2021 và những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn cho đợt chào bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội nhận định kế hoạch chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

**ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

*Địa chỉ:* Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

*Điện thoại:* (84 24) 38 181 888

*Fax:* (84 24) 38 181 688

*Website:* [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

*Địa chỉ:* Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Khu E6, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

*Điện thoại:* (84 24) 3946 1600

*Fax:* (84 24) 3946 1601

*Website:* [www.kpmg.com.vn](http://www.kpmg.com.vn)

**X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

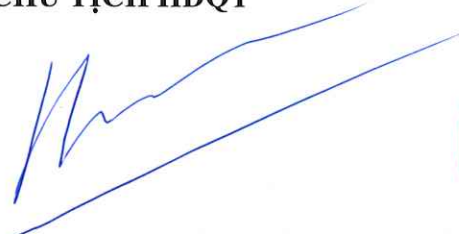


**XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,  
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Huỳnh Ngọc Huy**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



M.S.D.N: 6900048638-C.T.C.P  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
BƯU ĐIỆN  
LIÊN VIỆT  
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

C.T.C.P  
Y  
N  
O  
A  
N  
N  
I  
P. HÀ NỘI

**Phạm Doãn Sơn**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Ánh Vân**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Gấm**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



S.G.P: 6900048638-C.T.C.P  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN  
SÀI GÒN  
HÀ NỘI  
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

**Trần Thị Thu Thanh**

## **XII. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết số 634/2021/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2021;
3. **Phụ lục III:** Nghị quyết số 635/2021/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2021;
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết số 694/2021/NQ-HĐQT ngày 18/11/2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thông qua Phương án triển khai chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2021;
5. **Phụ lục V:** Điều lệ của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt;
6. **Phụ lục VI:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020, Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 soát xét và Báo cáo tài chính Quý III năm 2021;
7. **Phụ lục VII:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác.